

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

DANH MỤC ĐỀ TÀI DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

GIAI ĐOẠN 2012-2018

LIST OF RESEARCH PROJECTS AND SCIENTIFIC PUBLICATIONS, 2012-2018

Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước

State-level pilot production projects

1. Sản xuất thử nghiệm xúc xích khô và bán khô bằng công nghệ vi sinh (Bộ Công Thương) MS: SXTN.04.15/CNSHCB. PGS. Phan Thanh Tâm, 2015-2017.
2. Sản xuất một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ phụ phẩm công nghiệp chế biến tôm (Bộ Công Thương). MS: SXTN.05.16.CNSHCB. TS. Đỗ Thị Yến, 2016-/2018.
3. Sản xuất thử nghiệm xúc xích khô và bán khô bằng công nghệ vi sinh (Bộ Công Thương). PGS.TS. Phan Thanh Tâm, 2015-2017
4. Áp dụng sáng chế “Bể tích hợp năm chức năng và điều chỉnh được để xử lý nước thải” để xây dựng mô hình xử lý nước thải cho làng nghề sản xuất bánh đa và miến tại thôn Me, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Bộ Khoa học và Công nghệ). PGS.TS. Trần Liên Hà, 2012-2013.
5. Sản xuất thử nghiệm surimi và một số sản phẩm từ surimi (Bộ Công Thương). TS. Đỗ Thị Yến, 2012-2013.
6. Hoàn thiện công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm BIO-TS3 trong nuôi tôm thâm canh (Chương trình CNSH Thủy sản cấp nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). PGS.TS. Khuất Hữu Thanh, 2011-2012.

Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ

Ministry-level pilot production projects

1. Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất kit phát hiện nhanh độc tố lân hữu cơ, carbamat tồn dư trong nông sản (Bộ Giáo dục và Đào tạo) Mã số: B2014-01-09DA TS. Đỗ Biên Cương, 2014-2017.
2. Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm kháng vi sinh vật từ phụ phẩm chế biến tôm ứng dụng để bảo quản thịt tươi (Bộ Giáo dục và Đào tạo) MS: B2014-01-08DA PGS.TS. Hồ Phú Hà, 2014-2017.
3. Hoàn thiện công nghệ sản xuất cồn theo công nghệ dịch hóa, đường hóa và lên men đồng thời ở nhiệt độ thường (Bộ Giáo dục và Đào tạo). TS. Chu Kỳ Sơn, 2013-2015.
4. Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm nattokinase là nguyên liệu cho sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS. Nguyễn Lan Hương, 2012-2013.

Đề tài KHCN cấp Nhà nước

State-level scientific and technological projects

1. Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm Lactoferrin từ *Pichia pastoris* tái tổ hợp để sản xuất thực

- phẩm chức năng. PGS. Trương Quốc Phong. Đề tài cấp quốc gia ĐT.01.18/CNSHCB. Kinh phí 2950 triệu, thực hiện từ 2018-2020.
2. Áp dụng sáng chế số 7430 để xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ rác từ bãi chôn lấp rác thải quy mô cấp huyện. TS. Hoàng Quốc Tuấn. Dự án cấp nhà nước, MS: SHTT.TW.23-2018. Kinh phí 4000 triệu đồng, thực hiện 11/2018-10/2020.
 3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để chế biến và nâng cao hiệu quả kinh tế các sản phẩm từ dong. Đề tài NCKH cấp quốc gia. Kinh phí 3200 triệu đồng, 2017-2018
 4. Nghiên cứu xác lập các thông số sinh học cơ bản cho công nghệ khí hóa than ngầm bằng vi sinh vật thuộc Nhiệm vụ "Xác lập các thông số cơ bản của các phương pháp khí hóa than ngầm phục vụ định hướng công tác thăm dò, khai thác và sử dụng hợp lý than ở bể than Sông Hồng" thuộc Đề án "Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than phần đất liền, bể Sông Hồng" Tô Kim Anh
 5. Nghiên cứu CN sản xuất nanocellulose từ bã sắn và ứng dụng trong CN Thực phẩm, được phẩm Ủ Đề tài độc lập cấp QG - MS: 07/HD-ĐT.07.16/CNSHCB. PGS. Tô Kim Anh, 2016-2018.
 6. Nghiên cứu công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng giàu phytoestrogen từ phôi hạt đậu tương. Đề tài độc lập cấp QG - Mã số: ĐTĐL.CN-28/15. PGS. Đỗ Thị Hoa Viên, 2016-2017.
 7. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý sinh học có kiểm soát mùi và nước rỉ rác để xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện Việt Nam. KC.08.17/16-20. GS. Nguyễn Văn Cách, 2017-2018.
 8. Xây dựng quy trình công nghệ chiết xuất alkaloid từ lá đu đủ *Carica papaya* L. làm nguyên liệu tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị ung thư (Đề tài cấp Nhà nước thuộc chương trình Hóa Dược, Bộ Công Thương). TS. Vũ Hồng Sơn, 2015-2017.
 9. Nghiên cứu công nghệ tiền xử lý bã mía thân thiên với môi trường ứng dụng trong sản xuất ethanol (Bộ Công Thương). TS. Phạm Tuấn Anh, 2013-2015.
 10. Nghiên cứu công nghệ sản xuất Pectic oligosaccharide (POS) bằng enzym ứng dụng trong chế biến thực phẩm chức năng, (Bộ Công Thương). PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Sâm, 2014-2016.
 11. Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo chế phẩm CoQ10 từ *Agrobacterium tumefaciens* tái tổ hợp để sản xuất thực phẩm chức năng (Bộ Công Thương). PGS.TS Trương Quốc Phong, 2014-2015.
 12. Nghiên cứu sản xuất và sử dụng chế phẩm vi sinh vật để nâng cao hiệu quả xử lý nước thải nhà máy chế biến cao su (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). PGS.TS. Khuất Hữu Thanh, 2013-2015.
 13. Nghiên cứu công nghệ sản xuất kenatinase ứng dụng trong chế biến lông vũ làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi (Bộ Công Thương). PGS.TS. Khuất Hữu Thanh, 2012-2014.
 14. Khai thác hợp chất kháng vi sinh vật từ phụ phẩm nhà máy thủy sản bằng phương pháp sinh học và ứng dụng trong bảo quản thịt tươi (Bộ Khoa học và Công nghệ). PGS.TS. Hồ Phú Hà, 2011-2012.

15. Nghiên cứu và phát triển quy trình công nghệ sản xuất gạo mầm và ứng dụng trong sản xuất đồ uống (trà gạo mầm) (Bộ Khoa học và Công nghệ). PGS.TS. *Cung Thị Tố Quỳnh*, 2012.
16. Nghiên cứu sản xuất xúc xích lên men từ thịt bò và thịt lợn (Bộ Công Thương). PGS.TS. *Phan Thanh Tâm*, 2011-2012.

Đề tài NAFOSTED

National Foundation for Science and Technology Development Projects

1. “Thủy phân tinh bột sắn (sắn và khoai lang) ở nhiệt độ thấp và ở nồng độ chất khô cao: từ nghiên cứu động học và cơ chế thủy phân đến cải thiện hiệu suất thủy phân”. MS 106-NN.02-2016.56: TS. Nguyễn Tiến Cường, 2017-2019.
2. Nghiên cứu đặc tính của tập hợp vi khuẩn phân hủy cao su thiên nhiên. MS. 106.04-2017.31. PGS. Nguyễn Lan Hương, 2017-2019.
3. Cố định beta-galactosidase tái tổ hợp từ *Lactobacillus reuteri* L103 biểu hiện trong *Lactobacillus plantarum* sử dụng liên kết chitin lên vật liệu chitin, ứng dụng cho sản xuất galacto-oligosaccharide từ lactose (Bộ Khoa học và Công nghệ). TS. Nguyễn Tiến Thành, 2012-2013.
4. Nghiên cứu đặc tính chức năng của aminoreductone và tối ưu hóa sự tạo thành aminoreductone trong phản ứng Maillard (Bộ Khoa học và Công nghệ). TS. Vũ Thu Trang, 2012-2013.
5. Phân tích so sánh hệ protein của chủng vi khuẩn lao *Mycobacterium tuberculosis* nhạy cảm và kháng đa thuốc (Rifampicin và Isoniazid) phân lập tại Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ). PGS.TS. Trương Quốc Phong, 2011-2012.

Nhiệm vụ Nghị định thư

Research projects under bilateral protocol

1. Nghiên cứu phát triển phương pháp, công cụ phân tích nhanh vi sinh vật gây bệnh và độc tố trong các sản phẩm thủy sản (Nghị định thư Ý - Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ). TS. Lê Quang Hòa, 2014-2017
2. Nghiên cứu tận dụng phụ phẩm của các nhà máy cồn để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (Nghị định thư Rumania - Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ). TS. Chu Kỳ Sơn, 2014-2016.
3. Hợp tác nghiên cứu chuyển hóa sinh học phụ phẩm và chất thải của sản xuất cao su tự nhiên cho mục tiêu phát triển nhiên liệu sinh học thế hệ hai và giảm thiểu ô nhiễm môi trường (Nghị định thư Nhật Bản – Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ). PGS.TS. Tô Kim Anh, 2012-2014.

Đề tài, dự án hợp tác quốc tế

International cooperation projects

1. Các trường đại học là đối tác quan trọng để giải quyết các thách thức mới về chất lượng và an toàn thực phẩm trong khối ASEAN (AsiFood) (Cộng đồng châu Âu - Dự án Erasmus +), PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tú, 2016-2018

2. Mạng lưới các trường đại học và doanh nghiệp đào tạo về công nghiệp thực phẩm tại Đông Nam Á (NutriSEA) (Cộng đồng châu Âu - Dự án Erasmus +), TS. Chu Kỳ Sơn, 2016-2018
3. Nghiên cứu nâng cao hiệu suất thu hồi dầu gấc và giảm thiểu tổn hao carotenoid trong dầu gấc bằng phương pháp chiết xuất dầu trực tiếp từ gấc tươi (Mạng lưới AUNSEED Net), TS. Nguyễn Ngọc Hoàng, MS: AUN/SEED-NET HUST CRA 1601 and 1701. Kinh phí 500 triệu đồng, 2016-2018
4. Nghiên cứu biểu hiện protein vỏ VP28 từ virus gây bệnh đốm trắng trong vi khuẩn *Lactobacillus* và ứng dụng làm vaccine phòng bệnh cho tôm (Quỹ nghiên cứu khoa học quốc tế - IFS, Thụy Điển). TS. Nguyễn Tiến Thành, 2015-2017
5. Nghiên cứu sản xuất đường lên men ở nồng độ chất khô cao từ sinh khối bằng xúc tác sinh học (Dự án BioAsia – Bộ Ngoại giao Pháp) (<http://bioasia.hust.edu.vn>). PGS.TS. Tô Kim Anh, 2015-2016
6. Khai thác đa dạng thực vật và vi sinh vật để nâng cao chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm (<http://pcsi2013.hust.edu.vn>) (Tổ chức các trường Đại học Pháp ngữ (AUF). TS. Chu Kỳ Sơn, 2013-2014.
7. Nghiên cứu giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch của khoai mỡ và sắn (GRATITUDE) (www.fp7-gratitude.eu) (Cộng đồng châu Âu (FP7-EU). PGS.TS. Tô Kim Anh, 2012-2014.
8. Tăng cường hợp tác nghiên cứu An toàn thực phẩm trong khối cộng đồng chung châu Âu mở rộng (FOODSEG) www.foodseg.net. (Cộng đồng châu Âu (FP7-EU). PGS.TS. Tô Kim Anh, 2011-2013.

Đề tài KHCN cấp Bộ

Ministry-level research projects

1. Nghiên cứu công nghệ lên men sản xuất polysaccharopeptide PSK và PSP từ nấm Vân Chi (*Trametes versicolor*) ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. MS: 05/HD-DT.05.19/CNSHCB. Kinh Phí: 3160 triệu đồng. TS. Phạm Tuấn Anh, 2019-2020
2. Nghiên cứu phân lập *Tetragenococcus* sp. chịu mặn ứng dụng làm chủng khởi động nhằm cải thiện chất lượng nước mắm ngắn ngày. PGS. Lê Thanh Hà. Đề tài cấp Bộ, MS: B2017-37/HD. Kinh phí 350 triệu đồng, thực hiện 2017-2018.
3. Nghiên cứu xây dựng và phát triển quy trình kiểm định và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chè xanh đặc trưng từ các vùng địa lý khác nhau ở Việt Nam. PGS. Nguyễn Thị Thảo. Đề tài cấp Bộ MS: B2018-BKA-65. Kinh phí 600 triệu, thực hiện từ 2018-2020.
4. Nghiên cứu sử dụng enzyme vi sinh vật để nâng cao giá trị protein từ bã đậu nành nhằm ứng dụng trong chế biến thực phẩm (Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mã số B2016-BKA-15. PGS. Quản Lê Hà, 2016-2017
5. Nghiên cứu công nghệ tạo bùn hạt yếm khí của hệ thống UASB (Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mã số B2016-BKA-16. PGS. Nguyễn Lan Hương, 2016-2017.
6. Nghiên cứu sự biến đổi thành phần một số chất tạo hương trong sản xuất chè đen (*Camellia*

sinensis). MS: B 2015-01-110. ThS. Hoàng Quốc Tuấn, 2015-2016

7. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật DNA Macroarray phát hiện nhanh các đột biến gen LQ đến tính kháng thuốc virus VGB. MS: B 2015-01-119. ThS. Lã Thị Quỳnh Như, 2015-2016.
8. Nghiên cứu tạo bộ sinh phẩm dạng que thử phát hiện nhanh virus rota tiêu chảy ở trẻ em (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS Trương Quốc Phong, 2014-2015.
9. Nghiên cứu đa dạng và khả năng sinh hợp chất kháng sinh, chất chống ung thư của xạ khuẩn nội cộng sinh trên một số cây dược liệu tự nhiên (Bộ Giáo dục và Đào tạo). B2014-0179 TS Vũ Thu Trang, 2014-2016.
10. Xây dựng qui trình công nghệ thu nhân N-acetyl-D-glucosamin từ chitin ứng dụng endochitinase and hexosaminidase (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS. Lê Thanh Hà, 2013-2014.
11. Nghiên cứu phát triển hương liệu tự nhiên giàu terpenoid từ quả họ citrus và ứng dụng trong sản xuất đồ uống (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). PGS. Nguyễn Thị Minh Tú, 2013-2014.
12. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ làm chậm quá trình thoái hóa cấu trúc tinh bột để sản xuất một số loại bánh tươi từ nguyên liệu gạo Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS. Lương Hồng Nga, 2013-2014.
13. Nghiên cứu phát triển bộ sinh phẩm phát hiện nhanh norovirus trong các loại nhuyễn thể và thực phẩm chế biến không gia nhiệt dựa trên kỹ thuật RT-LAMP (Bộ Y tế). TS. Lê Quang Hòa, 2013-2014.
14. Nghiên cứu xây dựng mô hình mùi đặc trưng của một số loại rau gia vị truyền thống và ứng dụng trong sản xuất thực phẩm ăn liền (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS. Cung Tố Quỳnh, 2012-2013.
15. Nâng cao chất lượng tạp chí Khoa học công nghệ các trường đại học kĩ thuật theo tiêu chí ISI (Bộ Giáo dục và Đào tạo). GS.TS. Hà Duyên Tư, 2012-2013.
16. Nghiên cứu một số chất có hoạt tính sinh học từ lá đu đủ có khả năng phòng chống ung thư (Bộ Giáo dục và Đào tạo). PGS.TS. Đỗ Thị Hoa Viên, 2011-2013.
17. Nghiên cứu ứng dụng MOS bổ sung vào thức ăn nuôi tôm trong chăn nuôi (Bộ Giáo dục và Đào tạo). GS.TS. Đặng Thị Thu, 2011-2013.
18. Nghiên cứu tổng hợp butanol sinh học từ sắn bằng kỹ thuật lên men trực tiếp nguyên liệu không qua xử lý nhiệt (Bộ Giáo dục và Đào tạo). TS. Chu Kỳ Sơn, 2011-2013
19. Nghiên cứu ứng dụng *Aspergillus oryzae* và *Bacillus subtilis* để thu nhận chế phẩm có hoạt chất sinh học nhằm hỗ trợ điều trị bệnh nhân bị bệnh tiểu đường từ nguồn đậu đen (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). PGS.TS. Quán Lê Hà, 2011-2013.

Đề tài KHCN cấp Thành phố/Tỉnh

Province/city- level research projects

1. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết kế thiết bị sấy vi sóng. (Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Hưng Yên). *TS. Nguyễn Đức Trung*, 2016-2017
2. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học có bản chất tự nhiên phối hợp một số phụ gia an toàn để bảo quản nguyên liệu thủy sản ở tỉnh Quảng Nam. (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *PGS.TS. Phan Thanh Tâm*, 2015-2017
3. Nghiên cứu giải pháp công nghệ thích ứng để xử lý chất thải làng nghề sản xuất tinh bột dong đao tại xã Minh Quang, huyện Ba Vì (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *GS.TS. Nguyễn Văn Cách*, 2014-2015.
4. Nghiên cứu công nghệ sản xuất nước mía giải khát từ cây mía tím (Sở Khoa học & Công nghệ Hòa Bình). *GS.TS. Hà Duyên Tư*, 2013-2014.
5. Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện nhanh *Listeria monocytogenes* trong thực phẩm dựa trên kỹ thuật LAMP (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *ThS. Phùng Thị Thủy*, 2013-2014.
6. Nghiên cứu thu nhận và ứng dụng enzym trong quá trình nghiền bột giấy (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Sâm*, 2012-2013.
7. Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng chế phẩm enzym trong sản xuất bánh mì (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *TS. Đặng Minh Hiếu*, 2012-2013.
8. Nghiên cứu qui trình tách chiết, tinh chế các hợp chất có hoạt tính sinh học thuộc nhóm Saponin của bã hạt cây Du trà và thử nghiệm trong bảo quản một số loại quả có mùi tương (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tú*, 2012-2013.
9. Nghiên cứu bảo quản nguyên liệu thịt (lợn, bò, gà) bằng chế phẩm sinh học nisin và axit hữu cơ tương (Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội). *TS. Nguyễn Liêu Ba*, 2011-2012.

Đề tài KHCN cấp Trường

University- level research projects

1. Nghiên cứu ảnh hưởng các tham số công nghệ trong quá trình sấy xoài cắt lát tới độ co ngót – biến dạng của sản phẩm ThS. Phạm Thanh Hương Đề tài NCKH cấp cơ sở, MS: T2017-PC-001, kinh phí 35 triệu, thực hiện từ 2017-2018
2. Nghiên cứu công nghệ sấy quả bơ bằng năng lượng vi sóng ThS. Phan Minh Thụy Đề tài NCKH cấp cơ sở, MS: T2017-PC-002, kinh phí 35 triệu, thực hiện từ 2017-2018, đã gia hạn, đang thực hiện
3. Hoàn thiện quy trình sản xuất giá đỗ xanh và thiết kế máy làm giá đỗ tự động quy mô vừa và nhỏ. TS. Phạm Ngọc Hưng. MS: T2017-PC-003, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018.
4. Nghiên cứu điều kiện nảy mầm gạo lứt thích hợp để chế biến dịch đường nhằm ứng dụng sản xuất đồ uống lên men. TS. Nguyễn Trường Giang, MS: T2017-PC-004, kinh phí 40 triệu, 2017-2018.

5. Thăm dò khả năng sử dụng hạt nano sắt ôxit để xử lý nước ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật. TS. Đặng Minh Hiếu. MS: T2017-PC-005, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018
6. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương pháp phân tích kết hợp đa công cụ (multi-tool approach) trong đánh giá mức độ chấp nhận thực phẩm của trẻ em. TS. Từ Việt Phú, MS: T2017-PC-006, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018.
7. Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn có khả năng sinh tổng hợp protease hoạt lực cao trong quá trình lên men chượp mắm Cát Hải. PGS. Nguyễn Thanh Hằng. MS: T2017-PC-007, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018.
8. Nghiên cứu quá trình lên men lỏng nấm dược liệu *Cordyceps militaris* thu sinh khối có hoạt tính cordycepin và adenosine cao và sử dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. PGS. Khuất Hữu Thanh, MS: T2017-PC-008, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018.
9. Xây dựng bộ sưu tập xạ khuẩn có khả năng sinh tổng hợp hệ enzyme cellulase ứng dụng trong phân bón. PGS. Nguyễn Liâu Ba, MS: T2017-PC-009, kinh phí 40 triệu, thực hiện từ 2017-2018
10. Phân tích đánh giá chất lượng bia của Tổng Công ty Rượu Bia Nước giải khát Hà Nội (HABECO). Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội chủ trì, Viện CNSH-CNTP thực hiện Hợp đồng dịch vụ. Số HĐ: ĐHBK-BHN-2018/01, kinh phí 396 triệu đồng, thực hiện 2018
11. Hoàn thiện quy trình sản xuất giá đỗ xanh và thiết kế máy làm giá đỗ tự động quy mô vừa và nhỏ. MS: T2017-PC-001. TS. Phạm Ngọc Hưng 2017
12. Nghiên cứu điều kiện nảy mầm gạo lứt thích hợp để chế biến dịch đường nhằm ứng dụng sản xuất đồ uống lên men. T2017- PC- 003. TS. Nguyễn Trường Giang, 2017
13. Thăm dò khả năng sử dụng hạt nano sắt ôxit để xử lý nước ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật. T2017- PC- 004. TS. Đặng Minh Hiếu, 2017
14. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương pháp phân tích kết hợp đa công cụ (multi-tool approach) trong đánh giá mức độ chấp nhận thực phẩm của trẻ em. T2017- PC- 005. TS. Từ Việt Phú, 2017
15. Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn có khả năng sinh tổng hợp protease hoạt lực cao trong quá trình lên men chượp mắm Cát Hải. T2017- PC- 006, PGS. Nguyễn Thanh Hằng, 2017.
16. Nghiên cứu quá trình lên men lỏng nấm dược liệu *Cordyceps militaris* thu sinh khối có hoạt tính cordycepin và adenosine cao và sử dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. T2017- PC- 007, PGS. Khuất Hữu Thanh, 2017.
17. Xây dựng bộ sưu tập xạ khuẩn có khả năng sinh tổng hợp hệ enzyme cellulase ứng dụng trong phân bón. T2017- PC- 008, Giảng viên chính TS. Nguyễn Liâu Ba, 2017.
18. Nghiên cứu ảnh hưởng các tham số công nghệ trong quá trình sấy xoài cắt lát tới độ co ngót – biến dạng của sản phẩm. T2017- PC- 009. ThS. Phạm Thanh Hương, 2017.

19. Nghiên cứu công nghệ sấy quả bơ bằng năng lượng vi sóng. T2017- PC- 001 ThS. Phan Minh Thụy 2017
20. Phân lập nấm men từ sữa người và bước đầu ứng dụng lên men phế phụ phẩm nông nghiệp để làm thức ăn gia súc, TS. Nguyễn Trường Giang, 2016
21. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương pháp Eye tracking trong đánh giá hành vi lựa chọn thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam. NCS. Vũ Thị Minh Hằng, 2016
22. Nghiên cứu khả năng tiền xử lý nho Ninh Thuận bằng axit hữu cơ ứng dụng trong công nghệ bảo quản bằng kỹ thuật kiểm soát thành phần khí quyển Controlled Atmosphere (CA). NCS. Nguyễn Thị Hạnh, 2016
23. Nghiên cứu giải pháp đo và điều khiển nhiệt độ tâm khối hạt nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình rang hạt đậu tương nảy mầm trên máy rang thùng quay. TS. Phạm Ngọc Hưng, 2016
24. Nghiên cứu biến đổi hoạt tính estrogen trong quá trình phân hủy sinh học của bisphenol A và một số đồng phân bisphenol bởi chủng vi khuẩn *Shingomonas fuliginis* OMI. TS. Đặng Minh Hiếu, 2016
25. Khảo sát thành phần nhóm tiền chất tạo mùi (carotenoid, axit amin và axit béo) trong một số giống chè vùng Phú Thọ, ThS. Nguyễn Thị Lan Anh, 2015
26. Nghiên cứu phương pháp sấy màng gác nguyên chất từ màng gác nhằm giảm thiểu sự tổn thất β -caroten và Licopen, TS. Nguyễn Đức Trung, 2016
27. Nghiên cứu sử dụng nước hoạt tính để đẩy nhanh quá trình nảy mầm một số loại hạt ứng dụng trong sản xuất đồ uống dạng Kvas. TS. Nguyễn Văn Hưng, 2016.
28. Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn lactic để sản xuất đồ uống dạng sữa chua uống từ dịch ngô. Ts. Nguyễn Tiến Cường, 2016
29. Nghiên cứu loại mỡ và tinh sạch gelatin cho qui trình chế biến gelatin thực phẩm từ bì lợn, ThS. Phạm Thị Quỳnh, 2015
30. Nghiên cứu tạo kháng nguyên VP6 tái tổ hợp của virus rota phân lập tại Việt Nam, phục vụ phát triển kit chẩn đoán virus rota, ThS. Đỗ Thị Thu Hà, 2015
31. Nghiên cứu dịch tể học phân tử các chủng *L. monocytogenes* phân lập từ thực phẩm tại Việt Nam, ThS. Phùng Thị Thủy, 2015
32. Tuyển chọn hệ enzym cellulase ứng dụng trong sản xuất vi sợi cellulose vi sợi từ bã mía, TS. Phạm Tuấn Anh, 2015
33. Phân lập và sơ bộ định tên hệ vi sinh vật gây thối hỏng nho Ninh Thuận, ThS. Nguyễn Thị Hạnh, 2015
34. Nghiên cứu xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm cho doanh nghiệp sản xuất chè, TS. Nguyễn Thị Thảo, 2015

35. Nghiên cứu giải pháp công nghệ ứng dụng hydrogen peroxide (H₂O₂) vào quy trình sản xuất đường để giảm độ màu đường thành phẩm, *ThS. Hoàng Quốc Tuấn*, 2015
36. Nghiên cứu bảo quản quả vải tươi bằng hóa chất và axit hữu cơ. *ThS. Nguyễn Thị Hạnh*, 2014.
37. Nghiên cứu xây dựng qui trình thủy phân ngô ngọt để sản xuất sữa ngô. *TS. Vũ Thu Trang*, 2014.
38. Nghiên cứu xây dựng qui trình phát hiện nhanh tính kháng thuốc adefovir dipivoxit ở vi rút viêm gan B dựa trên kỹ thuật lai phân tử. *ThS Lã Thị Quỳnh Như*, 2014.
39. Nghiên cứu giải pháp nâng cao giá trị gia tăng của gạo bằng công nghệ vi sóng. *TS. Nguyễn Ngọc Hoàng*, 2014.
40. Nghiên cứu quá trình tách ẩm từ màng dịch thực phẩm kém chịu nhiệt (nước quả ép) dưới tác động của không khí khô ở điều kiện áp suất thường và nhiệt độ thấp. *ThS. Phạm Thanh Hương*, 2014.
41. Tối ưu điều kiện sinh tổng hợp nattokinase theo phương pháp lên men chìm từ khô đậu tương. *KS. Phạm Thị Quỳnh*, 2014.
42. Nghiên cứu xây dựng hệ thống nuôi cấy vi tảo tích lũy hàm lượng tinh bột cao, phù hợp với điều kiện sản xuất ethanol sinh học từ nguồn nguyên liệu tinh bột phi thực phẩm. *ThS. Nguyễn Lan Chi*, 2014.
43. Nghiên cứu thành phần polyphenol, hoạt tính chống oxi hóa và khả năng ức chế bệnh gout của rau cần tây (*Apium graveolens* L.) trồng ở Việt Nam. *TS. Nguyễn Thị Thảo*. 2014
44. Nghiên cứu công nghệ sấy quả vải và nhãn ở nhiệt độ thấp kết hợp với vi sóng và chân không. *TS. Nguyễn Đức Trung*. 2014
45. Khảo sát sự nhiễm tạp vi khuẩn gây bệnh *Listeria monocytogenes* mang gen độc trên thủy sản đông lạnh tại một số siêu thị ở địa bàn Hà Nội. *ThS Phùng Thị Thủy*, 2013.
46. Nghiên cứu ứng dụng polyphenol chè xanh trong sản xuất thạch dừa và kẹo dẻo. *TS. Vũ Hồng Sơn*, 2012.
47. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sấy phun trong sản xuất bột nấm men và cao nấm men. *ThS. Phạm Thanh Hương*, 2012.
48. Nghiên cứu và phát triển quy trình sản xuất vải sấy và nước quả vải chất lượng cao. *PGS.TS. Nguyễn Xuân Phương*, 2012.
49. Nghiên cứu ứng dụng enzym thế hệ mới(cellulase và protease) nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi tinh bột trong quy trình sản xuất tinh bột từ sắn tươi. *ThS. Nguyễn Thị Hoài Đức*, 2012.
50. Nghiên cứu nuôi cấy tảo để sản xuất cồn sinh học. *PGS.TS. Nguyễn Thanh Hằng* 2012.
51. Đánh giá sự nhiễm tạp aflatoxin trong chuỗi sản xuất và cung ứng ngô trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. *PGS.TS. Cung Tố Quỳnh*, 2012.

52. Nghiên cứu ứng dụng polyphenol chè xanh trong sản xuất thạch dừa và kẹo dẻo. *KS. Nguyễn Tiến Huy, 2012.*
53. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp Bản đồ thị hiếu (Preference Mapping) trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm thực phẩm: ứng dụng trên bánh đậu xanh. *ThS. Vũ Minh Hằng, 2012.*
54. Nghiên cứu thành phần axit béo dạng trans trong bánh quy. *ThS. Hoàng Quốc Tuấn, 2012.*
55. Nghiên cứu thực trạng tiêu dùng, hiểu biết và mong đợi đối với thực phẩm chức năng của người tiêu dùng tại Hà Nội. *TS. Từ Việt Phú, 2012.*
56. Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nâng cao giá trị gia tăng của nông sản, thủy sản và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. *ThS. Phùng Thị Thủy, 2012.*
57. Nghiên cứu thăm dò phương pháp chiết xuất hợp chất polysaccharide có hoạt tính ức chế reverse transcriptase từ nấm Vân chi (*Tranmetes versicolor*). *ThS. Nguyễn Thanh Hòa, 2012.*
58. Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ tới quá trình lên men sản xuất enzyme của một số chủng nấm mốc. *TS. Phạm Tuấn Anh, 2012.*
59. Phát triển phương pháp sắc ký lỏng cao áp phân tích thành phần butanol trong dịch lên men ABE. *ThS Lê Lan Chi, 2012.*
60. Nghiên cứu sử dụng quang phổ Raman trong phân loại Chitosan. *KS. Lã Thị Quỳnh Như, 2012.*
61. Nghiên cứu ảnh hưởng của điện tích dòng lọc tới sự tắc màng trong quá trình thu hồi chế phẩm sinh học bằng phương pháp lọc màng nano. *ThS. Lê Ngọc Cương, 2012.*

Giải thưởng khoa học công nghệ:

1. *PGS.TS. Trương Quốc Phong:*

Giải thưởng khoa học kỹ thuật thanh niên “Quả Cầu Vàng” năm 2014 của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ

BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

1. Quy trình sản xuất trứng luộc chay và sản phẩm trứng luộc chay. Cục Sở hữu Trí tuệ cấp ngày 09/06/2014. *PGS.TS. Lương Hồng Nga, PGS.TS Bùi Đức Hợi, GS.TS. Hoàng Đình Hòa.*

BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

1. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dùng để nuôi tôm sú. số 1104, Cục Sở hữu Trí tuệ cấp ngày 06/09/2013, *PGS.TS. Khuất Hữu Thanh, TS. Võ Văn Nha,*
2. Quy trình tẩy trắng bột giấy gỗ cứng bằng chế phẩm enzym tái tổ hợp và chất tẩy. số 1040, Cục Sở hữu Trí tuệ cấp ngày 01/02/2013. *GS.TS. Đặng Thị Thu, TS. Đỗ Biên Cương, TS. Lê Quang Diễn*
3. Thiết bị trộn ly tâm đồng tốc bốn cấu tử. Cục Sở hữu Trí tuệ cấp ngày 11/05/2012 *GS.TS. Nguyễn*

Văn Cách, PGS.TS. Trần Liên Hà

4. Quy trình sản xuất chitooligosacarit dưới dạng bột mịn từ chitosan, số 1181, cấp ngày 12/5/2014, PGS.TS. Lê Thanh Hà.
5. Bể tích hợp năm chức năng và điều chỉnh được để xử lý sinh học nước thải, số 10272, cấp ngày 08/05/2012, GS.TS. Nguyễn Văn Cách.

SCIENTIFIC PUBLICATIONS

Các bài báo quốc tế ISI (2017)

1. Nguyen Hai Van (HUST), Meile Jean-Christophe (CIDRAD, France), Lebrun Marc, Caruso Doménico (IRD, France), Chu-Ky Son (HUST), Sarter Samira (CIDRAD, France). Litsea cubeba leaf essential oil from Vietnam: chemical diversity and its impacts on antibacterial activity. *Letters in Applied Microbiology*, 2018 Mar;66(3):207-214. doi: 10.1111/lam.12837. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/29266378>. ISSN: 1472-765X
2. Vu Thi Minh Hang, Tu Viet Phu, Klaus Durressmid. Gazing behavior reactions of Vietnamese and Austrian consumers to Austrian wafers and their relations to wanting, expected and tasted liking. *Food Research International*, Volume 107, 639-648. <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0963996918301698>. ISSN: 0963-9969.
3. Vu Thi Minh Hang, Tu Viet Phu, Klaus Durressmid. Eye-tracking test design influences the relationship between gazing behaviour and evaluation decision. *Journal of Land Management, Food and Environment* Volume 68, Issue 4, 2018. <https://content.sciendo.com/view/journals/boku/68/4/article-p261.xml?rskey=KdwvQl&result=1>. ISSN: 0006-5471
4. Nguyen Xuan Hung, Thu Le Trinh, Vu Thi Bich Huong, Le Quang Huan, To Kim Anh. Isolation of phage-display library-derived scFv antibody specific to *Listeria monocytogenes* by a novel immobilized method. *J Appl Microbiol.* 2018 Feb;124(2):591-597. doi: 10.1111/jam.13648. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/29165857>. Online ISSN:1365-2672
5. Hieu Minh Dang (HUST), Yoshihiko Inagaki (Waseda), Yuta Yamauchi (Waseda), Takaaki Kurihara (Waseda), Cong Vo Huu (VNUA), Yutaka Sakakibara (Waseda). Acute exposure to 17-ethinylestradiol alters aggressive behavior of mosquitofish (*Gambusia affinis*) toward Japanese medaka (*Oryzias latipes*). *Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology*, 98 (5), May 2017, 643-648, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/28160040>. ISSN 0007-4861
6. Mai-Lan Pham, Tatjana Leister, Hoang Anh Nguyen, Bien-Cuong Do, Anh-Tuan Pham, Dietmar Haltrich, Montarop Yamabhai, Thu-Ha Nguyen, and Tien-Thanh Nguyen. Immobilization of β -Galactosidases from *Lactobacillus* on Chitin Using a Chitin-Binding Domain. *J. Agric. Food Chem.*, 65 (14), 2965–2976.(2017) <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/28319379> ISSN. 0021-8561

7. Dao Viet Linh, Nguyen Lan Huong, Michiro Tabata, Shunsuke Imai, So Iijima, Daisuke Kasai, To Kim Anh, Masao Fukuda. Characterization and functional expression of a rubber degradation gene of a *Nocardia* degrader from a rubber-processing factory. *Journal of Bioscience and Bioengineering*, 123, 4, 412-418, 2017. <http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S1389172316306193>. ISSN: 1389-1723
8. Nimaichand Salam, Thi-Nhan Khieu, Min-Jiao Liu, Thu-Trang Vu, Son Chu-Ky, Ngoc-Tung Quach, Quyet-Tien Phi, Manik Prabhu Narsing Rao, Angélique Fontana, Samira Sarter, and Wen-Jun Li. Endophytic Actinobacteria Associated with *Dracaena cochinchinensis* Lour.: Isolation, Diversity, and Their Cytotoxic Activities. *BioMed Research International*, 2017 <https://www.hindawi.com/journals/bmri/2017/1308563/> ISN: 2314-6133.
9. Le, T., Anne-Archard, D., Coma, V., Cameleyre, X., Lombard, E., To, K.A., Pham, T.A., Nguyen, T.C., Fillaudeau, L. 2017. Using in-situ viscosimetry and morphogranulometry to explore hydrolysis mechanisms of filter paper and pretreated sugarcane bagasse under semi-dilute suspensions. *Biochemical Engineering Journal*, 127, 9-20.
10. Phuong Thao Tran, Takahiro Wataric, Yuga Hirakata, Thi Thanh Nguyen, Masashi Hatamoto, Daisuke Tanikawa, Kazuaki Syutsubo, Minh Tan Nguyen, Masao Fukuda, Lan Huong Nguyen, Takashi Yamaguchi. Anaerobic Baffled Reactor in Treatment of Natural Rubber Processing Wastewater: Reactor Performance and Analysis of Microbial Community. *Journal of Water and Environment Technology*, 15(6), 241–251, 2017. doi: 10.2965/jwet.17-038.
11. Dung Tien Pham, Ha Thanh Thi Phan, Hoa Quang Le. Sensitive Detection of Noroviruses in Vietnam by Reverse Transcription Loop-mediated Isothermal Amplification. *Imperial Journal of Interdisciplinary Research*, Vol-3, Issue-3, 2017. <http://www.onlinejournal.in/IJIRV3I3/091.pdf>. ISSN: 2454-1362
12. Do Thi Hoa Vien, Tran Van Loc. RESEARCH ON EXTRACTION AND QUANTIFICATION OF CARPAINE FROM CARICA PAPAYA LEAVES. *International Journal of Environment, Agriculture and Biotechnology (IJEAB)*, Vol.2, Issue-5, Spt-Oct-2017, p. 2394-2397.
13. Tho Dinh Son Van, Nghia Phan Trung, Vu Nguyen Anh, Huong Nguyen Lan & Anh To Kim. Optimization of esterification of fatty acid rubber seed oil for methyl ester synthesis in a plug flow reactor. *International Journal of Green Energy*, 13(7), 720–729, 2016. <http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/15435075.2014.966372>. ISSN: 1543-5083

2016

1. Thanh. N.T., Watari, T., Thao, T.P., Hatamoto, M., Tanikawa, D., Syutsubo, K., Fukuda, M., Tan, N.M., Anh, T.K., Yamaguchi, T., Huong, N.L. 2016. Impact of aluminum chloride on process performance and microbial community structure of granular sludge in an upflow anaerobic

sludge blanket reactor for natural rubber processing wastewater treatment. *Water Science and Technology*, 501-507

2. Son Chu-Ky, Thi-Hoan Pham, Kim-Lien T. Bui, Tien-Thanh Nguyen, Kim-Dang Pham, Hoai-Duc T. Nguyen, Hong-Nga Luong, Viet-Phu Tu, Thanh-Hang Nguyen, Phu-Ha Ho and Thanh-Mai Le Simultaneous Liquefaction, Saccharification and Fermentation at Very High Gravity of Rice at Pilot Scale for Potable Ethanol Production and Distillers Dried Grains Composition "Food and Bioproducts Processing (Anh Quốc, SCIE) 98, 2016, p.79-85. <http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0960308515001340>. ISSN: 0960-3085
3. Nguyen Hai Van, Caruso Domenico, Lebrun Marc, Nguyen Ngoc Tuan, Trinh Thi Trang, Meile Jean-Christophe, Chu-Ky Son, Sarter Samira. 2016. Antibacterial activity of *Litsea cubeba* (Lauraceae, May Chang) and its effects on the biological response of common carp *Cyprinus carpio* challenged with *Aeromonas hydrophila*. *Journal of Applied Microbiology*, 121, 341-351
4. Thi Minh Hang Vu, Viet Phu Tu, Klaus Duerrschmid. 2016. Design Factors Influence Consumers' Gazing Behaviour and Decision Time in an Eye-tracking Test: A Study on Food Images. *Food Quality and Preference*, 47, 130-138
5. Takahiro Watari, Nguyen Thi Thanh, Natsumi Tsuruoka, Daisuke Tanikawa, Kyohei Kuroda, Nguyen Lan Huong, Nguyen Minh Tan, Huynh Trung Hai, Masashi Hatamoto, Kazuaki Syutsubo, Masao Fukuda & Takashi Yamaguchi. 2016. Development of a BR-UASB-DHS system for natural rubber processing wastewater treatment. *Environmental Technology*, 37 (4), 459-465

2015

6. Abdulsalam-Saghir P.B., Ben Bennett, W. Quaye, Viet Phu Tu, L.O. Sanni, A.M. Martin. 2015. Gender analysis of households' decision-making to reduce post-harvest losses of cassava in Ghana, Nigeria, and Vietnam. *Food Chain*, 5 (1-2), 71-90.
7. Thi-Nhan Khieu, Min-Jiao Liu, Salam Nimaichand, Ngoc-Tung Quach, Son Chu-Ky, Quyet-Tien Phi, Thu-Trang Vu, Tien-Dat Nguyen, Zhi Xiong, Manik Prabhu Deene and Wen-Jun Li. Characterization and evaluation of antimicrobial and cytotoxic effects of *Streptomyces* sp. HUST012 isolated from medicinal plant *Dracaena cochinchinensis* Lour. *Frontiers in Microbiology*, 6 (2015) (doi:10.3389/fmicb.2015.00574).
8. Son Chu-Ky, Thi-Hoan Pham, Kim-Lien T. Bui, Tien-Thanh Nguyen, Kim-Dang Pham, Hoai-Duc T. Nguyen, Hong-Nga Luong, Viet-Phu Tu, Thanh-Hang Nguyen, Phu-Ha Ho and Thanh-Mai Le. 2015. Simultaneous Liquefaction, Saccharification and Fermentation at Very High Gravity of Rice at Pilot Scale for Potable Ethanol Production and Distillers Dried Grains Composition. *Food and Bioproducts Processing*, 98, 79-85.

9. D. De Medici, T. Kuchta, R. Knutsson, A. Angelov, B. Auricchio, M. Barbanera, C. Diaz-Amigo, A. Fiore, E. Kudirkienė, A. Hohl, D. Horvatek Tomic, V. Gotcheva, B. Popping, E. Prukner-Radovic, S. Scaramaglia, P. Siekel, K.A. To, M. Wagner. Rapid Methods for Quality Assurance of Foods: the Next Decade with Polymerase Chain Reaction (PCR)-Based Food Monitoring. *Food Analytical Method*, 8(2015), 255-271.
10. Tien-Thanh Nguyen, Hoang-Minh Nguyen, Barbara Geiger, Geir Mathiesen, Vincent GH Eijsink, Clemens K Peterbauer, Dietmar Haltrich and Thu-Ha Nguyen. Heterologous expression of a recombinant lactobacillal β -galactosidase in *Lactobacillus plantarum*: effect of different parameters on the sakacin P-based expression system. *Microbial cell factories*, 14(1) (2015), 214.
11. Pham, N.H., Hollmann, F., Kracher, D., Preims, M., Haltrich, D., Ludwig, R. 2015. Engineering an Enzymatic Regeneration System for NAD(P)H Oxidation. *Journal of Molecular Catalysis B: Enzymatic*, 120, 38-46
12. Truong Quoc Phong, Do Thi Thu Ha, Uwe Volker, Elke Hammer. Using a Label Free Quantitative Proteomics Approach to Identify Changes in Protein Abundance in Multidrug-Resistant *Mycobacterium tuberculosis*. *Indian Journal of Microbiology*, 5(2) (2015), 219-230.
13. Raju Rajasabapathy, Chellandi Mohandass, Jung-Hoon Yoon, Syed Gulam Dastager, Qing Liu, Thi-Nhan Khieu, Chu-Ky Son, Wen-Jun Li and Ana Colaco. *Vitellibacter nionensis* sp. nov., isolated from a shallow water hydrothermal vent. *International Journal of Systematic and Evolutionary Microbiology*, 65(2015), 692–697
14. Raju Rajasabapathy, Chellandi Mohandass, Jung-Hoon Yoon, Syed Gulam Dastager, Qing Liu, Thi-Nhan Khieu, Chu-Ky Son, Wen-Jun Li, and Ana Colaco. *Nioella nitratreducens* gen. nov., sp. nov., a novel member of the family Rhodobacteraceae isolated from Azorean Island. *Antonie van Leeuwenhoek*, 107(2015), 589–595.
15. Sarter, Samira, Phu-Ha Ho, and Kim Anh To. Current context of food safety in Vietnam: a glance at food of animal origin. *Quality Assurance and Safety of Crops & Foods*, 7(1) (2015), 57-62.
16. Vu Thu Trang, Nguyen Thi Hao, Vu Hong Son, Hiroyuki Ukeda, Tomoko Shimamura. Optimization of the process parameters for the formation of aminoreductone in the Maillard reaction using desirability methodology. *Italian Journal of Food Science*, 27 (3) (2015), 1-8.
17. Nga-Thi-Thanh Trinh, Raja Lejmi, Adem Gharsallaoui, Emilie Dumas, Pascal Degraeve, Mai Le Thanh & Nadia Oulahal 2015. Effect of emulsification and spray-drying microencapsulation on the antilisterial activity of transcinnamaldehyde, *Journal of Microencapsulation*, 32(7), 719-723

18. Nga-Thi-Thanh Trinh, Emilie Dumas, Mai Le Thanh. Effect of a Vietnamese *Cinnamomum cassia* essential oil and its major component trans-cinnamaldehyde on the cell viability, membrane integrity, membrane fluidity, and proton motive force of *Listeria innocua*. *Canadian Journal of Microbiology*, 61(2015), 263–271.

2014

19. Khuong Le Duy; Kondo Ryuichiro; De Leon Rizalinda; Kim Anh To; Shimizu Kuniyoshi; Kamei Ichiro. Bioethanol production from alkaline-pretreated sugarcane bagasse by consolidated bioprocessing using *Phlebia* sp. MG-60. *International Biodeterioration and Biodegradation*, 88 (2014), 62-68.
20. Le Duy Khuong, Ryuichiro Kondo, Rizalinda De Leon, To Kim Anh, Sadatoshi Meguro, Kuniyoshi Shimizu, Ichiro Kamei. Effect of chemical factors on integrated fungal fermentation of sugarcane bagasse for ethanol production by a white-rot fungus, *Phlebia* sp. MG-60. *Bioresource Technology*, 167 (2014), 33–40.
21. Kuchta T, R. Knutsson, A. Fiore, E. Kudirkienė, A. Höhl, D. Horvatek Tomic, V. Gotcheva, B. Pöpping, S. Scaramagli, A. To Kim, M. Wagner, D. De Medici. A decade with nucleic acid-based microbiological methods in safety control of foods. *Letters in Applied Microbiology*. 59(3) (2014), 263-271.
22. Diego Naziri, Wilhelmina Quaye, Bernard Siwoku, Sittichoke Wanlapatit, Tu Viet Phu, Ben Bennett. 2014. The diversity of postharvest losses in cassava value chains in selected developing countries. *Journal of Agriculture and Rural Development in the Tropics and Subtropics*. 115 (2), 111–123
23. Chinh-Nghia Nguyen, Thanh-Mai Le and Son Chu-Ky. Pilot scale simultaneous saccharification and fermentation at very high gravity of cassava flour for ethanol production. *Industrial Crops and Products*, 56 (2014), 160-165.
24. Hua-Qi Pan, Juan Cheng, Dao-Feng Zhang, Su-Ya Yu, Thi-Nhan Khieu, Son Chu-Ky, Zhao Jiang, Jiang-Chun Hu and Wen-Jun Li. *Streptomyces bohaisensis* sp. nov., a novel actinomycete isolated from *Scomberomorus niphonius* in the Bohai Sea. *The Journal of Antibiotics*, (2014), 246-252.
25. Truong Quoc Phong, Elke Hammer, Manuella Gesell Salazar, Do Thi Thu Ha, Nguyen Lan Huong, Dang Minh Hieu, Nguyen Thanh Hoa, Phung Thi Thuy, Uwe Volker. 2D DIGE proteomic analysis of multidrug resistant and susceptible clinical *Mycobacterium tuberculosis* isolates. *Journal of Integrated OMICS*, 4(1) (2014), 28-36.

26. Rajasabapathy Raju, Chellandi Mohandass, Syed Gulam Dastager, Qing Liu, Thi-Nhan Khieu, Son Chu-Ky, Wen-Jun Li, Ana Colaco. *Roseovarius azorensis* sp. nov., isolated from seawater at Espalamaca, Azores. *Antonie van Leeuwenhoek*, 105(3) (2014), 571-578.
27. Chu-Ky Son, Bui Thi Khanh, Nguyen Tien Long, and Ho Phu Ha. Acid adaptation to improve viability and X-prolyl dipeptidyl aminopeptidase activity of the probiotic bacterium *Lactobacillus fermentum* HA6 exposed to simulated gastrointestinal tract conditions. *International Journal of Food Science and Technology*, 49 (2014), 565-570.
28. Benjabhorn Sethabouppha, Suparat Chanluang, Le Hoang Lam, and Suttasinee Suwannakul. Screening of Thai plants for Inhibition of CYP2D6 Enzyme Activity. *Journal of Science & Technology, Ubon Ratchathani University, Thailand*, 17(3) (2014).
29. Hiroaki Takeuchi, Vu Thu Trang, Norihito Morimoto, Yoshie Nishida, Yoshihisa Matsumura, Tetsuro Sugiura. Natural products and food components with anti *Helicobacter pylori* activities. *World Journal of Gastroenterology*, 20(27) (2014), 8971-8978.

2013

30. Guillaume Da, Dominique Dufour, Andres Giraldo, Martin Moreno, Thierry Tran, Gustavo Velez, Teresa Sanchez, Mai Le-Thanh, Claude Marouze, Pierre-André Marechal. Cottage level cassava starch processing systems in Colombia and Vietnam. *Food and Bioprocess Technology*. 6 (2013) 2213-2222
31. Zhao Jiang, Dao-Feng Zhang, Thi-Nhan Khieu, Chu-Ky Son, Xiao-Mei Zhang, Juan Cheng, Xin-Peng Tian, Si Zhang, and Wen-Jun Li. *Bacillus tianshenii* sp. nov., isolated from a marine sediment sample. *International Journal of Systematic and Evolutionary Microbiology*, 64 (2013), 1998-2002.
32. Kaswurm V, Nguyen Tien Thanh, Maischberger T, Kulbe KD, Michlmayr H.
Evaluation of the food grade expression systems NICE and pSIP for the production of 2,5-diketo-D-gluconic acid reductase from *Corynebacterium glutamicum*. *AMB Express*, 3(1) (2013), 0175-7598
33. Son Chu-Ky, Laurent Vaysse, Siriluck Liengprayoon, Klanarong Sriroth and Thanh-Mai Le. Acid adaptation for improvement of viability of *Saccharomyces cerevisiae* during freeze drying. *International Journal of Food Science and Technology*, 48 (2013), 1468-1473
34. Sirithorn Lertphanich, Rungtiva Wansuksri, Thierry Tran, Guillaume Da, Luong Hong Nga, Dominique Dufour, Kuakoon Piyachonkwan, Klanarong Sriroth. Comparative study on physicochemical properties of ensete and water caltrop with other root, tuber and legume starches. *Starch. Staerke*, 65 (11-12) (2013), 1038-1050.

35. Cao-Hoang Lan, Chu-Ky Son, Ho Phu Ha, Husson Florence, Le Thanh Binh, Le-Thanh Mai, Nguyen Thi Minh Khanh, Tran Thi Hoai Tram, Tu Viet Phu, Valentin Dominique, Waché Yves. Tropical traditional fermented food, a field full of promise. Examples from the Tropical Bioresources and Biotechnology programme and other related French-Vietnamese programmes on fermented food. *International Journal of Food Science and Technology*, 48(2013), 1365-2621
36. Tien-Cuong Nguyen, Dominique Anne-Archard, Véronique coma, Xavier Cameleyre, Eric Lombard, Cédric Binet, Arthur Nouhen, Kim-Anh To and Luc Fillaudeau. *In-situ* rheometry of concentrated cellulose fibre suspensions and relationships with enzymatic hydrolysis. *Bioresource Technology*, 133 (2013), 563–572
37. Cung Thi To Quynh and Kikue Kubota. Aroma Constituents and Enzyme Activities of Japanese Long Coriander Leaves (*Culantro, Eryngium foetidum* L.). *Journal of Food Science and Technology Research* (Japan), 18 (2), 2012
38. Vu Thu Trang, Vu Hong Son, Lam Xuan Thanh, Hiroaki Takeuchi, Samira Sarter, Tomoko Shimamura, Hiroyuki Ukeda. Functional Properties of Maillard Reaction Products in Food: Antimicrobial Activity of Aminoreductone against Pathogenic Bacteria. *Food Science and Technology Research* 19(5) (2013), 833-841.
39. Bui Thi Trang, Dao Viet Linh, Nguyen Lan Huong, To Kim Anh, Phan Trung Nghia, Masao Fukuda. Screening of natural rubber-degrading microorganisms from rubber processing factory waste in Vietnam. *International Journal of Waste Resources*, 3 (2013), 9-12

2012

40. Da Guillaume, Dufour Dominique, Marouzé Claude; Thanh Mai Le, Trinh Thi Phuong Loan, Maréchal Pierre-André. 2012. Technology assessment of small and medium cassava starch enterprises in North Vietnam. *Journal of Root Crops* 38(1) (2012): 70-77
41. Tu Viet Phu, Florence Husson, Angela Sutan, Ha Duyen Tu, Dominique Valentin. For me the taste of soy is not a barrier to its consumption. and how about you? *Appetite*, 58(3) (2012), 914-921.
42. Cung Thi To Quynh and Kikue Kubota Aroma. Constituents and Enzyme Activities of Japanese Long Coriander Leaves (*Culantro, Eryngium foetidum* L.). *Food Science and Technology Research*, 18(2) (2012), 287-294
43. Nguyen Tien Thanh, Nguyen Hoang Anh, Lozel Arreola R, Mlynek G, Djinovic-Carugo K, Mathiesen G, Nguyen TH, Haltrich D. Homodimeric β -galactosidase from *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *bulgaricus* DSM 20081: expression in *Lactobacillus plantarum* and biochemical characterization. *Journal Agricultural and Food Chemistry*, 60 (7), (2012), 1713–1721.

Các bài báo Quốc tế khác

2015

44. Florence Husson, Samuel Lubbers, Rémi Saurel, Yves Waché, Phu-Ha Ho, Viet-Phu Tu, Son Chu-Ky. Fermentation des protéines végétales: atouts organoleptique et nutritionnel La revue des industries alimentaires et agricoles. (www.revue-iaa.fr/revues/a-708/), Novembre-December 2015 p. 24-26
45. Yves Waché, Phu Ha Ho, Hanh Phan-Thi, Hélène Simonin, Thi Thuy Le Do, Sophal Try, Da Lorn, Thanh-Mai Le, Viet-Phu Tu, Le-Ha Quan, Thi-Minh-Tu Nguyen, Anil Kumar Anal, Quyet-Tien Phi, Son Chu-Ky Explorer la biodiversité pour trouver de nouvelles souches microbiennes pour les innovations de produits alimentaires La revue des industries alimentaires et agricoles. (www.revue-iaa.fr/revues/a-708/), Novembre-December 2015 p. 27-29

2014

46. Truong Quoc Phong, Elke Hammer, Manuella Gesell Salazar, Do Thi Thu Ha, Nguyen Lan Huong, Dang Minh Hieu, Nguyen Thanh Hoa, Phung Thi Thuy, Uwe Volker 2D DIGE proteomic analysis of multidrug resistant and susceptible clinical Mycobacterium tuberculosis isolates. *Journal of Intergrated OMICS*, 4(1), 2014
47. Benjabhorn Sethabouppha, Suparat Chanluang, Le Hoang Lam, and Suttasinee Suwannakul. Screening of Thai plants for Inhibition of CYP2D6 Enzyme Activity. *Journal of Science & Technology*, Ubon Ratchathani University, Thailand, 17(3), 2014

2013

48. Vo Thanh Trung, Bui Minh Ly, Le Nhu Hau, Nguyen Thanh Hang Research to produce ethanol from seaweed biomass *Cladophora* sp. *Journal of Materials Science and Engineering*, 2013

Các bài báo trong Hội nghị quốc tế (2017)

1. S07-FBT-08 Production of Pectic Oligosaccharides (POS) in a Membrane Bioreactor. Nguyen Thi Xuan Sam, Nguyen Tien Thanh. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế SEATUC, 13,14/3/2017
2. S07-FBT-13 Optimization for Proteolytic Hydrolysis Spent Brewer's Yeast by Continuous Circulation Method. Nguyen Thi Thanh Ngoc, Dinh Van Thuan, Dinh Van Thanh, Quan Le Ha
3. S06-FD-08 Study on Selection of Suitable Technology Parameters of Fermentation and Drying, Ripening for Producing Dry Fermented Sausages with Different Diameters in Vietnam. Tam Phan Thanh, Duc Nguyen Thi Hoai
4. S14-FF-09 Effect of Some Factors on Proteolytic Degradation of Tropical Silver Carp Surimi (*Hypophthalmichthys*harmandi). Do Thi Yen, To Kim Anh

5. S04-FA-08 Verification of Isotope Ratio Analysis Method for Monoterpene Hydrocarbons by GC-MS and GC-TOFMS. Nguyen Thi Thao, Masayoshi Sawamura
6. S02-FPC-11 Analysis of Oleoresin Extracted from Ginger Rhizomes Plated in North Central Region of Vietnam by Liquid Chromatography-Mass Spectrometry (LC-MS). Chau Le T. M., Tu Nguyen T. M., Thang T. D
7. S18-FM-01 Effect of Pretreatment Methods on Granular Starch Hydrolysis of Cassava Flour. Tien Cuong Nguyen, Thi Thuy Linh Hoang, Son Chu Ky and Hong Nga Luong
8. S05-FP-03 Selection of the Saccharification Method for the Low Alcohol Beer Production Technology. Hai Pham Thi Thanh, Anh Ho Tuan, Hoa Hoang Dinh
9. Nguyễn Minh Tân, Cung Thị Tố Quỳnh. Pectinase pre-treatment of lychee fruit flesh during production of lychee juice concentrate. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế SEATUC, 13,14/3/2017
10. Nguyễn Thị Thảo, Masayoshi Sawamura. Development of the GC-MS analytical method for the determination of the isotope ratio of Linalool in yuzu essential oil from different geographical origins. The 5th analytica Vietnam Conference 2017 Tháng 3/2017
11. Vũ Thu Trang, Truong Thu Hang, Nguyen Thi Thao. Effects of Aminoreductone against the growth of *Listeria monocytogenes* in medium and milk. The 5th Analytica Vietnam Conference, 29-30 March, 2017. Tháng 3/2017
12. Takaaki Kurihara (Waseda), Yoshihiko Inagaki (Waseda), Hieu Minh Dang (HUST), Vo Huu Cong (VNUA), Yutaka Sakakibara (Waseda). PHYTO-FENTON PROCESS - Fenton reaction with vegetation systems. Proceeding of the 5th International Conference on Water, Energy and Environment / Feb 28 - Mar 2, 2017, UAE. paper ID: 114
13. Hoang Dinh Hoa, Nguyen Van Loi. Study on the constituents and biological activity of the oil of *Pasiflora incarnata* peel in Lao cai. The 5th Analytica Vietnam Conference, 29-30 March, 2017. Tháng 3/2017
14. Nguyen Thi Xuan Sam, Nguyen Tien Thanh. 2017. Production of Pectic Oligosaccharides (POS) in a membrane bioreactor. Proceedings of the 15th Acean conference on food science and technology. Vol 2. 2017, 52-57
15. Ha Thi Hong Nguyen, Huyen Ngoc Nguyen, Linh Le Khanh and Sam Thi Xuan Nguyen. 2017. Procedure for obtaining gellan from fermentation broth with *Sphingomonas paucimobilis* GL12. Proceedings of the 15th Acean conference on food science and technology. Vol 2. 2017, 58-63.
16. Nguyen, T.C., Hoang, T.T.L., Chu-Ky, S., Luong, H.N. 2017. Effect of pretreatment methods on granular starch hydrolysis of cassava flour. 15th Asean Conference on Food Science and Technology, Ho Chi Minh city - Vietnam. pp. 121-127.
17. Tran Phuong Thao, Dang Minh Hang, Vu Thi Hoa, Nguyen Thi Thanh, Takahiro Watari, Masashi

Hatamoto, Takashi Yamaguchi, Nguyen Lan Huong. Anaerobic granular sludge formation in a UASB reactor using polyvinyl alcohol gel beads as bio-carrier. Book of extended abstract of The 10th conference on environmental engineering 2017 (RC EnvE 2017), Hanoi, 10/2017, 212 – 215.

18. Do Thi Hoa Vien, Ngo Nhat Quang, Ngo Minh Sam. ANTICACER ACTIVITY OF CARPAINE ISOLATED FROM CARICA PAPAYA LEAVES IN VIETNAM. Proceeding của Hội nghị Quốc tế ASAM6 “The 6th Asean Symposium on Advanced Material”, Hanoi, September 27-28/2017, p. 274-277.

19. Pham Kim Dang, Tran Hiep, Nguyen Thi Vinh, Nguyen Tien Thanh, Chu Ky Son. Effect of cassava dried distillers grains from ethanol production on performance of growing pig. International conference on Agricultural Development in the context of International Intergration: Opportunities and Challenges (ICOAD2016), December 7-8, 2016, Hanoi, Vietnam 71-78. ISBN : 987-604-924-245-8.

20. Hoang Quoc Tuan*, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu. The relationship between volatile compounds and aroma quality of orthodox black tea (*Camellia sinensis*). Spise 2016, 4th International Symposium, July 29-31, VietNam

2015

49. Do Thi Thu Ha, Luong Trinh Thuy Linh, Nguyen Thi Ngoc Anh, Ngo Thu Huong, Nguyen Dang Hien, Truong Quoc Phong. Optimization of a lateral flow immunoassay test strip for the sensitive detection of rotavirus in fecal samples. *The Proceeding of the 9th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium 2015*

50. Nguyen Thi Hanh, Ho Phu Ha, Man Thi Phuong Anh, Nguyen Xuan Phuong, Pham Anh Tuan. POTENTIAL USE OF ORGANIC ACIDS FOR INHIBITION OF FUNGI ISOLATED FROM NINHTHUAN GRAPE. *Hội Thảo Kỹ Thuật hóa học và môi trường hướng tới phát triển bền vững*, RCCHE 2015; 29/11-1/12, trang 233-238

51. Nguyễn Ngọc Hoàng; Chiho Uemori, Wahyudiono, Hideki Kanda, Motonobu Goto. Extraction of carotenoid rich oil from Gac using supercritical carbon dioxide. *Joint international Symposium on 'Regional Revitalization and Innovation for social contribution and e-ASIA functional materials and biomass Utilization' JISRI e-ASIA 2015*

52. Le Thanh Mai, Vu Thi Phuong, Bui Thi Thu Hang, Mai Dinh Vuong, Pham Ngoc Hung, Luong Hong Nga, Chu Ky Son. Influence of some factors on the simultaneous liquefaction, saccharification and fermentation and valorization of ethanol by-products. *Proceedings of Starch Update*, 2015, pp 132-139

53. Luong Hong Nga, Bui Thi Thu Hang, Pham Thi Thuy, Nguyen Tien Thanh Pham Kim Dang, Chu Ky Son. Assesment of biochemical and nutritional value of distiller dried grains from some ethanol plants in Vietnam for animal feeding. *Processing of International Conference on Animal*

54. Luong Hong Nga, Nguyen Xuan Truong, Nguyen Xuan Phuong. Effect of some substances on rice-starch based edible film physical properties. *Proceedings of Starch Update*, 2015, pp 159-163,
55. Luong Hong Nga, Chu Ky Son, Nguyen Thi Hoai Duc, Tu Viet Phu, Lateef Sanni, Keith Tomlins and To Kim Anh. Effect of High Quality Cassava Flour on cookies quality. *Proceedings of Starch Update 2015*, pp 42-46
56. Tham Ba Hoang Phong, Hoang Quoc Tuan. The relationship between some flavour precursor compounds and taste quality of orthodox black tea (*camellia sinensis*) produced in vietnam's northern. *International VBfoodNet 2015 Conference on Food Technology: "Towards a more efficient use of natural resources"*. 2015
57. Truong Quoc Phong, Trinh Thi Hong Nhung, Nguyen Lan Huong. Molecular cloning and expression of nattokinase in *Bacillus megaterium*. *The Proceeding of the 9th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium*, 2015
58. Trương Quốc Phong, Đỗ Thu Hà. Optimization of culture conditions for high-level expression of human rotavirus VP6 protein in *Escherichia coli*. *The Proceeding of the 9th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium*, 2015
59. Nguyen Thi Thao, Masayoshi Sawamura. Development of analytical method by GC-MS for authenticity of citrus essential oil. *VBFoodNet Conference proceedings "Food Technology: Towards a more efficient use of natural resources, 24-26/11/2015"*
60. Nguyen Minh Thu, Seung Phill Choi, Jinwon Lee, Jae Hwa Lee, and Sang Jun Sim. Hydrothermal Acid Pretreatment of *Chlamydomonas reinhardtii* Biomass for Ethanol Production. *J. Microbiol Biotechnol* (2009), 19(2), 161-166.
61. Thanh. N.T., Watari T., Thao, T.P., Tan, N.M., Nghia, P.T., Tanikawa, D., Hatamoto, M., Syutsubo, K., Anh, T.K., Fukuda, M., Yamaguchi, T., Huong, N.L. Evaluation of process performance of UASB reactor for natural rubber processing wastewater treatment. *International Conference on Sustainability Initiatives 2015 in conjunction with 8th ASEAN Environmental Engineering Conference*, Malaysia, 24-25 August, 2015.

2014

62. Le Ngoc Cuong, Nguyen Minh He, Pham Phu Hung, Jong Taek Oh. Experimental Investigation of mixed convection heat transfer around. *3rd International Conference of Saving Energy in Refrigeration and Air-Conditioning*. Chonnam national University at Yeosu, Korea. 2014
63. Pham Khanh Dung, Pham Hoang Nam, Pham Tuan Anh, Nguyen Xuan Sam, To Kim Anh.

- "Improvement of *A. fumigates* R22-20 endo-glucanase production by UV mutagenesis. *5th regional conference on Biotechnology: Biotechnology for Biorefinery*, 23-24/1/2013, Indonesia, 2012
64. Ho Phu Ha, Luong Hong Nga, Tu Viet Phu, To Kim Anh, Wolfgang Tosch Development of Method to Produce Snacks Supplemented with Brewer's Spent Cassava. *Proceedings of 2nd International Conference on Food and Agricultural Science 2014 (ICFAS2014)*, Auckland November 12-13, 2014
 65. Truong Quoc Phong, Do Thi Thu Ha, Nguyen Lan Huong, Dang Minh Hieu, Nguyen Thanh Hoa, Phung Thi Thuy, Pham Ngoc Thach. Two-dimensional differential in gel electrophoresis analysis of *Mycobacterium tuberculosis* proteome. *The Proceeding of the 8th SEATUC Symposium*, 5-8. 2014
 66. Nguyen Viet Phuong, Truong Quoc Phong, Dang Thi Thu. Isolation and screening of the CoQ10 producing *Agrobacterium tumefaciens* strains from nodules of rose trees in Vietnam. *International Workshop on Agricultural engineering and post-harvest technology for asia sustainability*, 2014
 67. Tu Viet Phu, Nguyen T.T, Chu K.S, Luong H.N, Nguyen T.H.D, Bennett B, Naziri D, Tomlins K., To K.A. Cassava in Vietnam: overview on value chain and market research for potential use of by-products. *3rd International ISEKI_Food Conference on "Food Science and Technology Excellence for a Sustainable Bioeconomy"*, Athens, Greece, 12-23, May, 2014
 68. Hoang Quoc Tuan, Tham Ba Hoang Phong, Vu Hong Son, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu. Sensory Aroma and Related Volatile Flavour Compound Profiles of Different Black Tea Grades (*Camellia sinensis*) Produced in Vietnam's Northern Spise 2014, *4th International Symposium*, July 25-27, VietNam

2013

69. To Kim Anh, Pham Tuan Anh, Nguyen Thi Xuan Sam, Le Tuan, Phung Thi Thuy, Pham Hoang Nam, Kieu Van Dong. Screening microbial enzymes for agroresidue valorization and waste treatment. *2nd Asian International Symposium on Environmental Biotechnology*, 30-31/5/2013, Nhật bản
70. To Kim Anh, Pham Tuan Anh, Nguyen Thi Xuan Sam, Le Tuan, Pham Khanh Dung, Pham Hoang Nam, Nguyen Dang Khoa, Nguyen Phuong Mai,. Microbial enzyme exploitation for biorefining lignocellulosic by-products. Microbial enzyme exploitation for biorefining lignocellulosic by-products. *Hội thảo Advanced Biotechnology for environmental protection and Normalized Human life*, Tohoku, Nhật bản Oct. 2013
71. Nguyen, Tien-Cuong Anne-Archard, Dominique, Coma, Véronique, Cameleyre, Xavier, Lombard, Ericand, To, Kim Anh and Fillaudeau, Luc. In-situ physical analysis of cellulose fibre

- suspensions during enzymatic hydrolysis. *The 9th World Congress of Chemical Engineering - WCCE9*. 18-23 August 2013 (Seoul, Korea)
72. Vu Van Du, Luong Hong Nga. Effect of some parameters on hydroxypropylation of edible canna (*canna edulis K.*) starch. Proceedings of “Starch Update 2013”. *The 7th international conference on starchTechnology*, Bangkok, Thailand, 21-22nd November, 2013, pp 73-83
 73. Pham Khanh Dung, Pham Hoang Nam, Pham Tuan Anh, Nguyen Xuan Sam, To Kim Anh. Improvement of *A. fumigates* R22-20 endo-glucanase production by UV mutagenesis. *5th regional conference on Biotechnology: Biotechnology for Biorefinery*, 23-24/1/2013, Indonesia
 74. Nguyen Thi Hong Ha, Nguyen Ngoc Huyen, Nguyen Thi Thu Huyen, Nguyen Thi Lan Huong, Do Thi Thu Ha. Screening of *Sphingomonas paucimobilis* strains for gellan production. International Workshop on Agricultural engineering and post-harvest technology for asia sustainability 2013, Science and Technics publishing house
 75. Quan Le Ha, Le Thanh Ha, Nguyen Thu Hien Research on inhibitory activity against alpha-amylase of bean molded with *Aspergillus oryzae*. *The 5th AUN/SEED-Net Regional Conference on Biotechnology*, January 22nd-23rd, 2013
 76. Lê Thanh Hà, Dương Ngọc Quỳnh, Quân Lê Hà. Production of a-glucosidase inhibitor by *Bacillus subtilis* M1. *The 5th AUN/SEED-net Regional Conference on Biotechnology. Biotechnology for Biorefinery*. BPB 09, 2013
 77. Lê Thanh Hà, Nguyễn Sỹ Thắng, Phạm Thu Thủy. Chitin hydrolysis by bromelain and chitinase for chitin oligosaccharides production. *The 5th AUN/SEED-net Regional Conference on Biotechnology. Biotechnology for Biorefinery*. BPB 03, 2013
 78. Nguyễn Ngọc Hoàng, Pag-asa D. Gaspillo-DLSU, Julius B. Maridable- DLSU, Roberto M. Malaluan-MSI-IIT, Hirofumi Hinode-TIT, Chris Salim-TIT, Huỳnh K. P. Hạ. Moringa oleifera oil solubility in supercritical carbon dioxide: Empirical model. *The 5th AUN/SEED-Net Regional Conference on Chemical Engineering*, Pattaya, Thailand 2013/2/8
 79. Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Tuyết Mai, Phạm Thị Quỳnh, Tô Kim Anh. Optimization of extraction and isolation of nattokinase from fermented soybean. *The 5th AUN/SEED-net Regional Conference on Biotechnology. Biotechnology for Biorefinery*. BPB 05, 2013
 80. Nguyen Thi Mai Huong, Nguyen Thi Kim Cuc, Tran Kim Dung, Tran Lien Ha, Pham Viet Cuong. Chemical composition and antifungal activity of Vietnamese turmeric aromatic products obtained from *Curcuma longa* (zingiberaceae) by different methods. *Science works volum LX, "Food Science, engineering and technology"*, Plodiv 18-19 October 2013. Proceedings, 539-546
 81. Nguyen Van Loi, Nguyen Thi Minh Tu, Hoang Dinh Hoa. Study on distillation of Vietnamese citrus fruits and their essential oils compositions. The 3rd analytica Vietnam Conference, 17-18/4/2013

82. Luong Hong Nga, Phan Thanh Huyen, Vu Van Du, Nguyen Thi Hoai Duc, Tu Viet Phu, Chu-Ky Son and To Kim Anh. Effects of processing methods on High Quality Cassava Flour properties and Vietnamese traditional bread quality. *The 7th International Conference on Starch Technology*, November 21-22, 2013, Bangkok, Thailand trang 271-277, năm 2013
83. Tran Thi Mai Phuong, Phan Thanh Tam. Study on preservation of raw meat by organic acid. *Proceeding of International workshop on Agricultural Engineering and Post-harvest technology for Asia sustainability*, 5-6 December 2013, Hanoi, Vietnam, Page 562-567, 5-6 December 2013
84. Nguyen Thi Thao, Nguyen Thi Minh Tu, Nguyen Thanh Liem, Nguyen Mai Huong, Manuella Pintado, To Kim Anh. Investigation on food safety programs in cassava production at SME level in Vietnam. *VBFoodNet Conference on Postharvest Technology, Food Chemistry, and Processing: "Developing The Supply Chain Towards More Healthy Food"*. 2013
85. Nga Trinh Thi Thanh, K. Bensadi, E. Dumas, A. Gharsallaoui, M.H. Ly Chatain, P. Degraeve, M. Le Thanh, N. Oulahal. Comparison of the antibacterial activity of Vietnamese Cinnamon essential oil and its chemotype (trans-cinnamaldehyde) in tryptone soya broth (TSB) and in an oil in water emulsion containing TSB: consequences for its use in food preservation. *Scientific works Volume LX 'Food Science Engineering and Technology 2013* , 18-19 October 2013, Plovdiv, Bungari 18-19
86. Dung Le Thi, Hyancinthe Vannier, Son Chu-Ky, Mai Le Thanh. Optimization of simultaneous saccharification and fermentation for lactic acid production from cassava in Vietnam. *The 7th International Conference on Starch Technology*, November 21-22, 2013, Bangkok, Thailand, trang 304-311, năm 2013
87. Van Dinh Son Tho, Nguyen Anh Vu, Phan Trung Nghia, To Kim Anh. Identification of The Methanol Stream of Methyl Ester Syntheses. *Proceeding of 5th regional conference on Biotechnology: Biotechnology for Biorefinery*, 23-24/1/2013, Indonesia
88. Le Tuan, Pham Tuan Anh, Wataru Ogasawara, Masao Fukada, To Kim Anh. Comparison of Thermo-Chemical Pretreatments for Bioethanol Production from Rubber Wood. *5th regional conference on Biotechnology: Biotechnology for Biorefinery*, 23-24/1/2013, Indonesia
89. Do Thi Hoa Vien, Ho Thi Ha. Research on anti-cancer activity of some extracts from Vietnamese *Carica papaya* leaves. *Proceeding of the 7th SEATUC Symposium*, 4-6 March 2013, Bangdung, Indonesia, 2013/3/1

2012

90. To Kim Anh, Dang Thi Thu, Nguyen Xuan Sam, Tran Dinh Man, Vu Nguyen Thanh, Le Quang Hoa, Truong Quoc Phong, Phung Thi Thuy Nguyen Quoc Viet, Nguyen Thuy Mai, Do Thu Ha, Le Tuan, Pham Tuan Anh, Nguyen Lan Huong. Isolation and engineering enzymes for

- lignocellulose conversion. *1st International GIGAKU conference*, Nagaoka, Japan, 3-5/2012
91. Nguyen Van Cach and Tran Lien Ha. A Contribution to improving the municipal waste water treatment. *4th International Congress on Environmental Planning and Management; Green Cities: A Path to Sustainability*; Cairo and El-Gouna, 2011
 92. Pham Hoang Nam, Pham Khanh Dung, Nguyen Khoa Dang, Pham Tuan Anh, To Kim Anh. Thermostable fungal endoglucanase from R22-20 for cellulose intercleavage. *5th AUN/SEED-Net Regional Conference on New/Renewable Energy*, 26-27/9/2012, Hà nội
 93. Luong Hong Nga, Ihsan Mabood Qazi, Nguyen Thi Hoai Duc, Lam Xuan Thanh, Le Thanh Mai, Sudip Kumar Rakshit. Effects of bleaching agents on edible canna starch noodle qualities at small-scale production in Vietnam. *Proceedings of "Starch Update 2011", the 5th international conference on starch technology-* Bangkok- Thailand, 14-15th February, 2012.
 94. Chu-Ky Son, Nguyen Tien Thanh, Le Thanh Mai and Vu Hong Thang. Biobutanol production via Acetone-Butanol-Ethanol (ABE) fermentation of cassava chips by *Clostridium Saccharoperbutylacetonicum* DSM 14923. *The 6th International Conference on Starch Technology*, February 13-14, 2012, Bangkok, Thailand, Kỷ yếu Hội thảo, năm 2012
 95. Trang, V. T., Thanh, L. X., Takeuchi, H. Study of Antimicrobial Activity of Aminoreductone against the Antibiotic Susceptibility and Resistant Pathogenic Bacteria: *Pseudomonas aeruginosa*, *Escherichia coli* and *Staphylococcus aureus*. *International Proceeding of Chemical, Biological and Enviromentant Engineering (IPCBE)* vol. 39 (2012) © (7/2012) IACSIT Press, Singapore, 183-187.

Các bài báo trong nước 2017

1. Nguyen Thi Thanh Ngoc, Quan Le Ha, Dinh Van Thuan. Optimization for continuous overflow proteolytic hydrolysis of spent brewer's yeast by using proteases. *Journal of Biotechnology*, 14 (4), 2016, 735-742.
2. Trương Quốc Phong, Khuất Hữu Thanh, Trần Thị Thanh Hà, Đặng Vũ Hoàng. Tối ưu mã di truyền để biểu hiện protein Orf2 của porcine circovirus trong *Escherichia coli*. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y* XXIV(2): 12-19, 2017. ISSN1859-4751.
3. Phan Đình Hiếu (ĐHCN), Nguyễn Đức Trung (ĐHBKHN). Thiết kế bộ điều khiển quan sát trượt Super – Twist cho máy phát đồng bộ nam châm vĩnh cửu. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội*, vol. 38, Tháng 2/2017, pp 254 – 258. ISSN: 1859-3585
4. Nguyễn Đức Trung, Vũ Huy Khuê (ĐHBKHN), Nguyễn Đức Nam (ĐHCN). Nhận dạng quá trình sấy bơm nhiệt kết hợp vi sóng nhằm đề xuất phương án tối ưu năng lượng quá trình. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội*, vol. 38, Tháng 2/2017, pp 126 – 129.

5. Tran Thi Thu, Nguyen Thi Duyen, Nguyen Dang Quyet, Ngo Thi Ngai, Nguyen Quang Tung, Vu Hong Son, Vu Dinh Hoang, Le Dang Quang. Extraction optimization of Annonaceae seeds for the preparation of a botanical pesticide against mealworm *Tenebrio molitor* and superworm *Zophobas morio*. *Vietnam Journal of Chemistry*, Vol. 55, No 3e, June 2017, pp. 52-58. ISSN: 2525-2321
6. Hoang Quoc Tuan*, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu. Changes in composition of flavour precursor amino acid in leaves of tea (*camellia sinensis*) during orthodox black tea processing. *Journal of Science and Technology* 55 (1) (2017) 1-7 0866708X
7. Đặng Minh Hiếu - Viện CNSH-CNTP, Đại học BKHN. Silver and gold nanoparticles: a toxicological aspect. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH kỹ thuật*, Tập 118e, 5/2017. ISSN 0868-3980
8. Nguyễn Như Ngọc, Nguyễn Văn Cách, Phạm Thị Thùy Giang, Trần Liên Hà. Nghiên cứu chế tạo chế phẩm vi sinh xử lý nước thải làng nghề chế biến tinh bột dong riềng từ các chủng *Bacillus* bản địa. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* Số 8, 5/2017, 82-88. ISSN 1859 – 4581
9. Nguyễn Như Ngọc, Nguyễn Văn Cách, Lê Thị Lan, Trần Liên Hà. Nghiên cứu tái sử dụng bã thải dong riềng để nuôi trồng nấm sò trắng *Pleurotú Florida*. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, Số 5(16) 4/2017, 54-58. ISSN: 0866-708x
10. Nguyen Van Loi, Hoang Dinh Hoa. Nghiên cứu tách chiết và xác định hoạt tính sinh học của các cấu tử tạo hương trong tinh dầu vỏ quả phật thủ. *Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 42-47, 2017. ISSN 1859 – 4581
11. Nguyễn Văn Tuấn, Lê Văn Tri, Nguyễn Lan Hương. Nghiên cứu hoạt chất glucosinolate (GLS) và khả năng chống ôxy hóa trong rau mầm họ cải trên một số loại giá thể. *Tạp chí dinh dưỡng và thực phẩm*. Tập 13(1), 51-57, 2017. ISSN: 1859-0381.
12. Thi Minh Hang Vu, Thi To Quynh Cung, Viet Phu Tu - Study on developing and applying eye-tracking technique to food consumer behavior in Vietnam: A study on mooncakes. *Vietnam Journal of Science and Technology* 2017, 55 (5A), 1-8.
13. Nguyen Tien Cuong and Mestres Christian - Effects of malting conditions to quality of germinated red sorghum. *Vietnam Journal of Science and Technology* 2017, 55 (5A), 49-54.
14. Hai Van Nguyen, Thu Trang Vu, Son Chu-Ky, Samira Sarter - Interaction effects of *Litsea cubeba* essential oil and antibiotics on antibacterial activity against pathogenic bacteria in aquaculture. *Vietnam Journal of Science and Technology* 2017, 55 (5A), 66-73.
15. Nguyen Thi Hanh, Ho Phu Ha, Pham Anh Tuan, Nguyen Xuan Phuong - Application of lactic acid in preservation of Ninh Thuan green grapes NH01-48. *Vietnam Journal of Science and Technology* 2017, 55 (5A), 116-124.

16. Le Thi Phuong Thao, Le Thi Hong Hao, Ta Thi Yen, Pham Xuan Da, Le Thanh Mai, Ha Duyen Tu - Isolation and selection of aflatoxins producing *Aspergillus flavus* from peanut. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 125-133.
17. Ngo Minh Ngoc, Quan Le Ha - Antioxidant activities of hydrolysates originated from soybean and soy milk residue. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 134-142.
18. Nguyen Thi Thao, Tran Thi Mai - Determination of metal content in tea leaves grown in Yen Bai and Tuyen Quang province, Vietnam. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 143-150.
19. Nguyen Thi Thao, Vu Hong Son - Discrimination of geographical origin of tea based on multi-element fingerprinting by inductively coupled plasma optical emission spectrometry and atomic absorption spectrometry. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 151-159.
20. Pham Ngoc Lam, Dang Thi Thuy Duong, Vu Thi Hanh Nguyen, Chu Ky Son, Vu Thu Trang, Phi Quyet Tien - Distribution and antimicrobial activity of endophytic actinomycetes isolated from *Litsea cubeba* (Lour.) Pers. in northern provinces of Vietnam. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 160-168.
21. Nguyen Thi Thanh Ngoc, Quan Le Ha, Dinh Van Thuan, Dinh Van Thanh - Influences of technological hydrolysis condition on nucleic acid content of spent brewer's yeast hydrolysate. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 169-177.
22. Nguyen Chinh Nghia, Nguyen Thi Thao, Pham Ngoc Hung, Nguyen Thi Ha, Nguyen Tien Thanh, Tran Thi Lan, Tran Hau Cuong, Quan Le Ha, Le Thanh Mai, Chu Ky Son - High solid fermentation at pilot scale for potable ethanol production from rice. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 178-185.
23. To Thi Nga, Dang Xuan Tra, Le Thanh Ha - Isolation of halophilic lactic bacteria *Tetragenococcus halophilus* from Vietnamese fish sauce. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 186-194.
24. Nguyen Thi Xuan Sam, Le Thi Huyen - Extraction of pectin from passion fruit peel for production of pectic oligosaccharides (POS). Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 195-201.
25. Do Thi Yen, To Kim Anh - The changes of protein structure in *Tilapia surimi* during gelation by Raman spectroscopy. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 211-217.
26. Tu Viet Phu, Vu Thi Minh Hang - Using 7-point facial hedonic scale to compare children preference towards pasteurised milk and UHT milk: a case study on local commercial products. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 226-234.
27. Le Viet Cong, Pham Anh Tuan, Ho Phu Ha - Study on solutions for stabilizing fruity flavour

mixed beer during filtration and packaging. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 234-241.

28. Le Thi My Chau, Nguyen Van Loi, Nguyen Thi Minh Tu, Tran Dinh Thang - Optimizing the processing of ginger essential oil yield (*Zingiber collinsii*) from Pumat National Park of Vietnam using the response surface methodology. Vietnam Journal of Science and Technology 2017, 55 (5A), 242-250.

29. Nguyễn Thị Hồng Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền, Vũ Thu Diễm, Nguyễn Thị Xuân Sâm. 2017. Tối ưu hóa điều kiện lên men gellan từ chủng *Sphingomonas paucimobilis* GL12. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2017, N22, 48-54

30. Nguyen, T.C., Le, T.T.T., Nguyen, T.Y., Luong, H.N. 2017. Yogurt-like Product from Fermented Maize Part I: Selection of Starter and Fermentation Conditions. Journal of Science & Technology Technical Universities, 121, 138-142.

31. Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Anh Tuấn, Hồ Phú Hà, Nguyễn Xuân Phương (2017) Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng của môi trường điều chỉnh khí (Controlled Atmosphere – CA) đến chất lượng quả nho xanh Ninh Thuận (NH 01- 48) trong quá trình bảo quản. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 13/2017, pp.56-64

32. Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Anh Tuấn, Hồ Phú Hà, Nguyễn Xuân Phương (2017) Tối ưu hóa một số thông số công nghệ bảo quản quả nho xanh Ninh Thuận (NH01-48) bằng phương pháp điều chỉnh khí quyển (Controlled Atmosphere – CA). Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 16/2017, pp.53-59

33. Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Văn Giang, Lê Thanh Hà. Thu nhận N-acetyl-Glucosamine từ chitin sử dụng enzyme endochitinase và β -hexosaminidase tái tổ hợp. Tạp chí khoa học công nghệ nông nghiệp Việt nam 8, 109-114, 2017

Các bài báo trong nước (2012-2017)

1. Luong Hong Nga, Le Quynh Trang, Dinh Thi Thu Huyen, Lam Xuan Thanh. Effect of sucrose and sodium polyphosphate on retrogradation of rice starches Journal of Science and Technology No 54, No 4A, 2016 ISSN 0866-708X

2. Le Thi Hong Van, Chu Ky Son, Ho Phu Ha In vitro assessment of potential probiotic microorganisms for application in animal feeding. Tạp chí khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học Việt nam 2016. 54 (4A): p. 250-258 ISSN: 0866 708X

3. Nguyen Thi Hanh, Nguyen Thi Huong, Ho Phu Ha, Nguyen Xuan Phuong, Pham Anh Tuan. Inhibition of bacteria isolated from ninh thuan grapes by organic acids. Tạp chí khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học Việt nam 2016. 54 (4A): p.290-297 ISSN: 0866 708X

4. Hoang Quoc Tuan, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu Differentiation of Black Teas by Volatile Profile Analysis Using HS-SPME/GC-MS Tạp chí khoa học và Công nghệ, Viện Hàn

lâm Khoa học Việt nam 2016. 54 (4A): p.483-493 ISSN: 0866 708X

5. Phan Thanh Tâm, Nguyễn Minh Đại. Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước đường kính đến quá trình lên men, làm khô, làm chín xúc xích lên men bán khô (Dry sausages) sử dụng chủng khởi động tại Việt Nam Tạp chí Công thương, chuyên san Khoa học và Công nghệ, Số 26 tháng 8/2016, trang 28-31. ISSN 0866-7756.

23 Phan Thanh Tam, Nguyen Manh Cuong, Nguyen Thi Hoai Duc, Ngo Thi Thuy Chinh- Study on the bioactivity of ginger, galangal extracts of different regions in Vietnam for preserving seafood Tạp chí Khoa học và Công nghệ tập, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Tập 54 - số 4A, 2016, page 63-72. ISSN 0866-708X.

24 Phí Thị Thanh Mai, Trần Liên Hà, Trương Thành Luân, Nguyễn Thanh Hằng, Nghiên cứu các điều kiện lên men lactic của Lactobacillus Fermentum Y6 và Lactobacillus Plantarum HC2 từ dịch thủy phân rom rạ, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 291, 2016 ISSN 0866 7020

25 Phí Thị Thanh Mai, Trần Liên Hà, Nguyễn Thanh Hằng, Thạch Thị Quyên Tối ưu hóa quá trình lên men sinh tổng hợp axit lactic từ cellbiose của chủng lactobacillus plantaruum HC2 Tạp chí Khoa học và công nghệ số 114 (2016) ISSN 0866 708X

26 Van, N.H., Nguyen, C.T.H., Trang, V.T., Tien, P.Q., Nhan, K.T., Sarter, S., Son, C.K. Antimicrobial activities and interaction effects of Vietnam Litsea cubeba (Lour.) pers essential oil and its endophytic actinobacteria. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, 54 (4A) (2016), 234-241. ISSN 0866-708X.

27 Đặng Vũ Hoàng, Trương Quốc Phong, Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Lương, Đặng Thị Kiều Anh, Nguyễn Thúy Duyên, Nguyễn Thế Vinh, Takehiro Kokuho Ứng dụng hệ thống biểu hiện baculovirus nhằm sản xuất protein ORF2 tái tổ hợp của virus PCV2 Khoa học Kỹ thuật Thú y XXIII(2): 14-21 0868-2993

28 Trương Quốc Phong, Phạm Thị Thao Phương. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội Covalent conjugation of antibody and gold nanoparticle for development of lateral flow immunoassay test strip Journal of Science and Technology 54(4A): 323-330 ISSN 0866-708X.

29 Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Phương Minh, Lê Trọng Tài, Phạm Tiến Dũng, Lê Quang Hòa TỔNG HỢP VÀ BIỂU HIỆN GEN CAF1 MÃ HÓA KHÁNG NGUYÊN F1 CỦA VI KHUẨN YERSINIA PESTIS Tạp chí Công nghệ Sinh học 14(2), 2016 1811-4989

30 Chu-Ky Son, Phạm Phú Lam, Nguyễn Tiến Thành, Trần Thị Lan, Trần Hậu Cường and Lê Thanh Mai Impacts of liquefaction time and enzymes on ethanol yield of very high gravity process for beverage ethanol production Tạp chí Khoa học và Công nghệ 54 (4A) 242-249 0866-708X.

- 31 Đỗ Khắc Uẩn và Nguyễn Tiến Thành Đánh giá ảnh hưởng của cường độ sục khí của quá trình thu hồi vi tảo bằng kỹ thuật lọc màng Tạp chí Khoa học và Công nghệ 54 (4A) 0866-708X.
- 32 Nguyen Thi Kim Dung, Vu Kim Dung , Chu Thi Thuy Trang, Hoang Van Anh, Nguyen Tien Thanh, Nguyen Thi Xuan Sam Recovery of pectic oligosaccharide (POS) from pectin hydrolysate for the manufacture of functional foods Tạp chí Khoa học và Công nghệ 54 (4A) 0866-708X.
- 33 Đo Thị Thu Ha, Ngo Thu Huong, Nguyen Đàng Hien, Truong Quoc Phong Production of polyclonal antibodies against recombinant VP6 antigen of rotavirus Journal of Science and Technology. Vol 54 - No 4A (2016) 42644 0866-708X
- 34 Phạm Ngọc Hưng, Hoàng Quốc Tuấn; Đại học BKHN Effect of roasting on texture, colour, nutrient content and acceptability of soybeans (Glycine max). Journal of Science and Technology 54 (2016); 0866-708X
- 35 Nguyễn Đức Trung (ĐHBKHN), Phan Đình Hiếu (ĐHCN) Nhận dạng tham số bơm ly tâm phục vụ nghiên cứu hệ thống phức hợp có sự biến đổi năng lượng điện – cơ – thủy lực trong các quá trình công nghệ hóa – thực phẩm Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội, vol. 37, Tháng 12/2016, pp 47 - 51 ISSN: 1859-3585
- 36 Vũ Huy Khuê, Nguyễn Đức Trung, Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Hoa, (ĐHBKHN) Nguyễn Đức Nam. (ĐHCN) Nghiên cứu thực nghiệm xác định hiệu quả sấy bơm nhiệt kết hợp vi sóng cho Nấm Linh Chi Tạp chí Năng lượng nhiệt vol. 132, Tháng 11/2016, pp 10 -14 ISSN: 0868-3336
- 37 Dang Thi Huong, Le Thanh Ha, Pham Thu Thuy. Factors affecting the recovery yield and the purity of N-acetyl glucosamine from chitin hydrolysates. Tạp chí khoa học và công nghệ 54(4A), 23-30, 2016. 0866-708X
- 38 Hien Thi Nguyen, Xuan Thi Thanh Dao, Lang Thi Nguyen, Nga To Thi, Ha Thanh Le. Isolation, screening and the influence of cultivation factors on cellulase of bacteria isolated from termites gut. Tạp chí khoa học và công nghệ 54(4A), 89-96, 2016. 0866-708X
- 39 Dao Thi Thanh Xuan, Phi Quyet Tien, Le Thanh Ha. Characterization of cellulase preparation of Bacillus sp. G4 isolated from termites gut. Tạp chí khoa học và công nghệ 54(4A), 115-122, 2016. 0866-708X
- 40 Nguyễn Huy Nam, Phạm Thu Thủy, Trần Thị Duyên Nghiên cứu một số hoạt chất sinh dược trong loài tu hài Lutraria Rhynchaema ở vùng biên Vân Đồn Quảng Ninh - Việt Nam Tạp chí Khoa học và Công nghệ Tập 54, số 2C, 2016, pp 545 – 552 0866-708X
- 41 Tran Thi Linh, Pham Thu Thuy Research on protein hydrolysis from shrimp waste using commercial protease Tạp chí khoa học và công nghệ Tập 54, số 4A, 2016, pp 140-148

0866-708X

- 42 Vu Phuong Nam, Lai Quoc Phong, Truong Huong Lan, Pham Thu Thuy Improvement of lycopene extraction from tomatoes by enzyme-assisted treatment Tạp chí khoa học và công nghệ Tập 54, số 4A, 2016, pp 275-283 0866-708X
- 43 Nguyễn Thị Thanh Ngọc , Đinh Văn Thuận, Đinh Văn Thành, Quán Lê Hà Influence of factors on the bitterness and sensory taste in protein hydrolysate from spent brewer's yeast. Tạp chí Khoa học và Công nghệ tập 54- số 4A, 2016, pp 172-180 0866-708X
- 44 Nguyễn Thị Thanh Ngọc , Đinh Văn Thuận, Đinh Văn Thành, Quán Lê Hà Optimization for batch proteolytic hydrolysis of spent brewer's yeast by using proteases Tạp chí khoa học và công nghệ tập 54- số 4A, 2016, pp 181-188 0866-708X
- 45 Pham Thi Thu Hien, Dang Thi Thu, Lam Thi Hai Yen, Cao Hai Yen, Quan Le Ha Optimization of conditions for limited proteolytic hydrolysis of spent's brewer's yeast to produce low-weight molecular peptide with some bioactivities Tạp chí khoa học và công nghệ tập 54- số 4A, 2016, pp 259-266 0866-708X
- 46 Nguyen Van Cong, Dinh Thi Le Giang, Nguyen Kim Duong), Tran Dinh Quang), Do Thi Hoa Vien Effect of diets on the survival rate, growth rate and metamorphosis time of the white leg shrimp larvae (Litopenaeus vannamei Boone, 1931) at zoea stage Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN VN Tập 54, số 4A, 2016 0866-708X
- 47 Nguyen Truong Giang, Nguyen Thi Nga, Vu Thi Tuyet, Bui Thi Ngoan. Survey on the effects of pre-treatment process with acid on the capacity of gelatin extraction from pork skin. Hanoi, Vietnam, Journal of Vietnamese environment. Volume 8, number 3, p.262-265. 2016. 2193-6471
- 48 To Tien Tai, Tran Phuong Thao, Dang Minh Hang, Nguyen Lan Huong Study on polyvinyl alcohol gel beads as biocarrier applied in anaerobic sludge immobilization in the UASB reactor Journal of science and technology. 2016, 54(4A), 197-204. 0866-708X
- 49 Trần Hải Anh, Nguyễn Hà Trùng, Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Lan Hương Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của tảo Spirulina plantensis quy mô phòng thí nghiệm Tạp chí dinh dưỡng và thực phẩm. 2016, 12(3), 47-51. 1859-0748
- 50 Nguyen Van Loi, Hoang Dinh Hoa Tối ưu hóa quá trình chưng cất tinh dầu vỏ quả cam sành Hà Giang Tạp chí khoa học và công nghệ 115, 132-135, 2016 0866-708X
- 51 Hoang Quoc Tuan*, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu. A prediction model for aroma quality of vietnamese orthodox black teas by combined multivariate analysis of gc/ms and sensory evaluation data. Journal of Science and Technology 54 (6) (2016) 708-718 0866708X

- 52 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu Effect of drying temperature on the volatile composition of orthodox black tea. Vietnam J. Agri. Sci. 2016, Vol. 14, No. 10: 1485 – 1490. 1859-0004
- 53 Nguyen Thi Lan Anh, Hoang Quoc Tuan*, Nguyen Thi Minh Tu Variations in fatty acid composition of tea leaves (camellia sinensis) due to plucking time and cultivars. Journal of Science and Technology 54 (2C) (2016) 0866708X
- 54 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Thi Minh Tu. Changes in volatile compounds during orthodox black tea (camellia sinensis) manufacturing. Journal of Science and Technology 54 (5) (2016). 0866708X
- 55 Pham Ngoc Hung, Tran Quoc Tiep, Hoang Quoc Tuan. Effect of roasting on texture, colour, nutrient content and acceptability of soybeans (Glycine max). Journal of Science and Technology 54 (5) (2016). 0866708X
- 56 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu. Composition analysis of otd and ctc black teas (camellia sinensis) for the volatile profile differentiation by HS-SPME/GC-MS. Journal of Science and Technology 54 (4) (2016) 0866708X
- 57 Nguyen Thi Kim Chi, Duong Thi Thanh Thao, Hoang Quoc Tuan Effect of hot drying on the essential oil content and colour characteristics of peppermint (mentha piperita). Journal of Science and Technology 54 (3) (2016) 324-332. 0866708X
- 58 Cung Thị Tố Quỳnh¹ and Kikue Kubota²; 1) HUST; 2) Ochanomizu University, Japan Study on the aroma model of Vietnamese coriander leaves (Polygonum odoratum). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 54 (4A), 2016 0866 708X
- 59 Lê Thị Hồng Nhung, Lý Ngọc Trâm, Cung Thị Tố Quỳnh Ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình tách chiết chlorophyll từ lá tre (Bambuseae). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 54 (2B), 2016 0866 708X
- 60 Đỗ Biên Cương, Cao Ngọc Tân. Cholinesterase immobilization for large-scale production of high sensitive test card for rapid detection of organophosphorous and carbamate pesticide residues in agricultural products. Tạp chí Khoa học và Công nghệ 54 (4A), 2016, 189-195. ISSN 0866-708x
- 61 Nguyễn Trọng Hải, Đỗ Biên Cương. Lựa chọn điều kiện nuôi cấy Penicillium oxalicum HL28 sinh tổng hợp agaraza. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 13, 2016, 58-63. ISSN 1859-488
- 62 Ngô Duy Sạ, Tô Kim Anh, Phạm Tuấn Anh. Comparison between separate and simultaneous hydrolysis and ethanol fermentation of formic fractionated sugarcane bagasse. Tạp

chí khoa học và Công nghệ 54 (1A), 7/2016 ISSN 0866-708x

63 Nguyễn Như Ngọc, Nguyễn Văn Cách, Trần Liên Hà, Phạm Thị Thùy Giang. Microbiological characterization and potential application of indigenous *B. methylotrophicus* Ba1 in handling of *Canna edulis*, Ker processing craft villigae waste water Journal of Forest Science and Technology Số 5, 2016, 3-9 ISSN 1859 - 4581

64 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng Nghiên cứu điều kiện thủy phân rong lục chaetomorpha linum bằng enzym và ứng dụng trong sản xuất bioethanol Tạp chí Sinh học Số 38(2) 2016 ISSN 0866-7160

65 Trần Thị Thu Lan, Nguyễn Văn Cách, Lê Thị Hương Phân lập, tuyển chọn chủng vi khuẩn hiếu khí có khả năng ứng dụng trong xử lý nước thải giết mổ gia súc Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 17, p 75-81 1859-4581

66 Tran Thu Lan, Nguyen Van Cach, Tran Thi Hong Huong, Le Thi Huong Study on growth of *Bacillus velezensis* M2 and applying it for treatment of cattle slaughterhouse waster water Journal of Science and Technology No: 54-4A, pp 2130220 0866-708x

67 Nguyễn Như Ngọc, Nguyễn Văn Cách, Nguyễn Thị Diệp Phân lập, tuyển chọn chủng vi khuẩn *Bacillus* bản địa có khả năng phân giải chất hữu cơ trong nước thải làng nghề chế biến tinh bột rong giêngf Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn 11, 101-107 1598-4581

2016

96. Nguyễn Chí Dũng, Đặng Thị Thu, Nguyễn Văn Cách, Trần Liên Hà. Nghiên cứu ứng dụng polygamma glutamic axit trong cải thiện chất lượng giò lụa. *Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam*, 2016 4 (4) 60-64 I.

97. Nguyễn Thị Thu Hằng, Lê Quang Hòa, Trần Thị Thanh Hà, Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Viết Không. Một số đặc điểm sinh học phân tử của virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS) phân lập được tại Việt Nam từ các ổ dịch năm 2007, 2010, 2013. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*, XIII-3, 2016

98. Phạm Đức Hùng, Nguyễn Minh Hệ, Mai Tiến Đạt, Phan Minh Thụy, Nguyễn Đức Nam. Nghiên cứu quy trình và thiết bị tách ẩm các dịch kém chịu nhiệt ở điều kiện áp suất thường và nhiệt độ thấp. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*. Số 32 02/2016 , p.79-82

99. Nguyễn, V.T.H., Linh, Đ.T.M., Thanh, L.X., Trang, V.T., et al. Đánh giá khả năng kháng vi sinh vật gây bệnh truyền qua thực phẩm của xạ khuẩn nội công sinh trên cây Quế. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 2016,12, 36-40

100 Tu Viet Phu, Nguyen Thi Thao, Chu Ky Son, Luong Hong Nga, Nguyen Thi Hoai Duc, Bennett Ben, Naziri Diego, Tomlins Keith, To Kim Anh Potential use of by-products for animal feed from cassava in Viet Nam. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 2016, tập 14, số 1, 93-100

- 101 Từ Việt Phú, Phạm Kim Đăng, Nguyễn Công Oánh, Chu Kỳ Sơn. Đánh giá tiềm năng sử dụng phụ phẩm ngành rượu cồn để sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 1, 2016, p. 36-45
- 102 Nguyễn Thị Mai Phương, Lê thị Kim Tuyền, Bạch Khánh Hòa, Trần Liên Hà, Richard D. Mogan. Nghiên cứu sự đa dạng các gen phân lập từ tự nhiên tương tự gen ORF8180 thuộc họ Haul. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2016
- 103 Dao Nhat Quang, Vu Thi Huong, Hoang Quoc Tuan. Effect of hot drying on the chemical content and colour sensory quality of ginger powder (*zingiber officinale*). *J. Sci. & Tech.*, Vol 54, No 2 (2016).
- 104 Ngô Duy Sạ, Phạm Tuấn Anh, Tô Kim Anh. Hydrolysis ability of the formic acid-fractionated bagasse and attempt to increase the glucose concentration in the hydrolysate for feasible cellulose ethanol production. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH kỹ thuật*, Số 111, 2016, 29-36
- 105 Le Canh Toan, Hoang Quoc Tuan. Prediction models for colour changes in orange fleshed sweet potato (*ipomoea batatas* l. lam.) during hot air drying. *Vietnam J. Agri. Sci.* Vol. 14, (2016) No. 3: 432-438
- 106 Trang, V.T., Oanh, N.T. Nghiên cứu hoạt tính kháng *Listeria monocytogenes* của một số loại tinh dầu. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, 2016, 101, 139-143

2015

- 107 Lê Tuấn Anh, Nguyễn Thúy Hương, **Nguyễn Thị Xuân Sâm**, Nguyễn Đăng Hiền, Nguyễn Xuân Hòa, Ngô Thu Hương, Phạm Văn Khôi, Phạm Thị Phương Thảo. Nghiên cứu tìm pH tối ưu của môi trường nuôi cấy vi rút sử dụng cho sản xuất vắc xin sởi bán thành phẩm tại Polyvac. *Tạp chí Y học dự phòng*, Tập XXV, Số 9 (169) 2015.
- 108 Cao Xuan Bach, Nguyen Khoa Dang, **Pham Tuan Anh, To Kim Anh**. Screening of cellulolytic fungi for rubber wood hydrolysis. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*. 105, 15-19, 2015
- 109 Đỗ Thị Thanh Bình, Nguyễn Văn Khang, **Nguyễn Thị Xuân Sâm, Đặng Minh Hiếu**. Investigation of deinking possibility of recycled newspapers using the mixture of fungal cellulase and xylanase. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Kỹ thuật*, 109, 2015 p 124-127.
- 110 Dinh Van Bon, Dang Thi Xuan Tra, **Le Thanh Ha**. Improvement of chitinase biosynthesis by *Penicillium oxalicum* 20B for N-acetyl-D-glucosamine production. *Journal of Science and Technology*, Số 53(4B), 118-125, 2015.
- 111 **Đỗ Biên Cường**, Hà Ngọc Linh. Xác định điều kiện thủy phân bột đậu tương bằng Alcalase tạo chất kìm hãm tyrosinase. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 104, 2015.

- 112 Le Quang Dien, **To Kim Anh***, **Pham Tuan Anh**, Nguyen Thi Minh Nguyet. Preparation of Sugarcane Bagasse Cellulosic Fibers by Acetic acid Treatment for Bioethanol Production. *Journal of Chemistry*, 53 (1), 50-56, 2015
- 113 Ta Van Duan, **Le Hoang Lam**. Study on the extraction of chlorophyll from the leaves of *Phrynium parviflorum Roxb* for food colouring. *Journal of Science and Technology*, 53 (4B), 111-118, 2015.
- 114 Vũ Kim Dung, **Nguyễn Thị Xuân Sâm***, Nguyễn Thị Thu Hương, **Đặng Thị Thu**. Tối ưu hoá điều kiện thủy phân giới hạn pectin vỏ chanh leo tạo pectic oligosaccharides (POS). *Tạp chí sinh học*, 37 (1se), 99-104, 2015
- 115 Nguyễn Chí Dũng, Đặng Thị Thu, Trần Văn Anh, **Trần Liên Hà**. Ứng dụng chế phẩm axit poly gamma glutamic để cải thiện chất lượng cảm quan nước cam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 26, 50-53, 2015.
- 116 Trần Đình Dũng, **Phan Thanh Tâm**, **Hoàng Đình Hòa**, Nguyễn Thị Bích Ngọc. Study on physicochemical, biochemical changes during fermentation of traditional small freshwater shrimp sauce. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B), 42-50, 2015.
- 117 **Do Thi Thu Ha**, Ngo Thu Huong, Nguyen Dang Hien, Le Thi Luan, Luong Trinh Thuy Linh, **Truong Quoc Phong***. Development of a lateral flow immunoassay strip for rapid detection of rotavirus in fecal samples. *Tạp chí Sinh học*, 37(1SE), 2015
- 118 **Do Thi Thu Ha**, **Truong Quoc Phong**. Cloning and expression of gene coding for rotavirus VP6 protein in *Escherichia coli*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường kỹ thuật*, 105(A), 2015
- 119 **Quản Lê Hà**, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Thanh Ngọc. Extraction of beta-glucan from spent brewer's yeast. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, tập 53- số 4B, 2015, pp136-145
- 120 **Nguyễn Thị Hạnh**, **Nguyễn Đức Trung**, **Cung Tố Quỳnh**, **Nguyễn Minh Tân**, **Từ Việt Phú**, **Nguyễn Xuân Phương**, **Nguyễn Minh Hệ**, Nguyễn Việt Dũng, **Lê Thanh Mai**, **Chu Kỳ Sơn**. Nghiên cứu và phát triển công nghệ bảo quản và chế biến nhằm nâng cao giá trị gia tăng của quả vải. *Kỷ yếu hội thảo câu lạc bộ khoa học - công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 46*. Hải Dương, tháng 3 năm 2015, tr. 25-33
- 121 **Đặng Minh Hiếu**, Ngô Xuân Trung, Eji Nagamori, Masahiro Kino-oka. Investigation of endothelia network formation under different medium conditions with cell sheet engineering. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 104, 2015.
- 122 Dang Duy Hoat, **Ho Phu Ha**. Study on storage condition of a liquid chitosan preparation and its application in preservation of fresh chicken. *Tạp chí khoa học và Công nghệ*, Viện Hàn lâm Khoa học Việt nam, 53(4B), 2015, 200-206.
- 123 Le Viet Hung, **Hoang Quoc Tuan**. Changes in colour index of clarified sugarcane suryp during storage in pan supply tanks. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13 (2) 259-263, 2015.

- 124 Vũ Quốc Huy, **Nguyễn Minh Hệ**, **Nguyễn Duy Thịnh**, Phạm Anh Tuấn. Tối ưu hóa một số thông số công nghệ để bảo quản chè đen CTC bằng phương pháp điều biến khí (MA - Modified atmosphere). *Tạp chí Nông nghiệp PT Nông thôn*, 6 (2), 87-93, 2015.
- 125 Vũ Quốc Huy, **Nguyễn Minh Hệ**, Phạm Anh Tuấn. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của chè đen CTC trong quá trình sấy lại và bảo quản. *Tạp chí Nông nghiệp PT Nông thôn*, 10 (2), 79-85, 2015
- 126 Đặng Thị Hương, **Phạm Thu Thủy**, **Lê Thanh Hà**. Điều kiện thu nhận N-Acetyl-Glucosamine từ chitin bằng chế phẩm chitinase thô của *Penicillium oxalicum* 20B. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, Số 108, 2015, pp 125 – 129.
- 127 Đặng Thị Hương, Hà Quang Tùng, **Lê Thanh Hà**, **Phạm Thu Thủy**. Ảnh hưởng phương pháp tiền xử lý tới thủy phân chitin bằng chitinase từ *Penicillium oxalicum* 20B. *Tạp chí công nghệ sinh học*, số 13 (2A), 2015, pp 603 – 609.
- 128 Nguyễn Ngọc Linh, **Nguyễn Đức Trung**. A New Approach to Predictive Control of Permanent Magnet Synchronous Motors fed by Matrix Converter. *Chuyên san kỹ thuật điều khiển tự động hóa*, 13, 2015 p 35-42.
- 129 Nguyen Van Loi, **Nguyen Thi Minh Tu**, **Hoang Dinh Hoa**. Study on constituents, physico-chemical indicators and biological activity of Bac Giang Liquidambar formosana Hance leaves oil. *Journal of Science and Technology*, Tập 53-số 4B, trang 81-87, 2015.
- 130 Nguyễn Văn Lợi, **Nguyễn Thị Minh Tú**, **Hoàng Đình Hòa**. Nghiên cứu thành phần hóa học, chỉ số hóa lý và hoạt tính sinh học của tinh dầu quả phật thủ Việt Nam. *Tạp chí Hóa học*, 53 (1), 107-111, 2015.
- 131 Trần Thị Sao Mai, Nguyễn Thị Khánh Trâm, **Lê Quang Hòa**. Nghiên cứu phát triển hệ thống sắc ký miễn dịch cạnh tranh phát hiện nhanh các độc tố ruột tịt còi trong sữa. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 31, (1), 2015.
- 132 Phí Thị Thanh Mai, **Trần Liên Hà**, **Nguyễn Thanh Hằng**, Nguyễn Thị Thùy. Phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng lên men sản xuất axit lactic từ xyloza. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 10 (2015), 91-94
- 133 Phí Thị Thanh Mai, **Trần Liên Hà**, **Nguyễn Thanh Hằng**. Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình lên men sinh tổng hợp axit lactic của chủng Lactobacillus Fermentum Y6 từ xylose. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B) 2015, 153-159.
- 134 **Lương Hồng Nga**, Đinh Thị Thu Huyền, **Lâm Xuân Thanh**. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố tới khả năng thoái hóa của một số loại tinh bột gạo. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5B), 2015
- 135 Nguyễn Thị Thanh Ngọc , Đinh Văn Thuận, Đinh Văn Thành, **Quản Lê Hà**. Study on factors influencing the degree of protein hydrolysis from spent brewer's yeast. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, tập 53- số 4B, 2015, pp126-135.

- 136 **Lã Thị Quỳnh Như**, Phan Thị Thanh Hà, **Lê Quang Hòa**. Đánh giá tình trạng nhiễm tạp Norovirus trogn Hàu Thái Bình Dương bằng kỹ thuật REAL-TIME RT-PCR . *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 11-4, 2015.
- 137 **Đỗ Thị Kim Oanh**, Phạm Thanh Hải, **Chu Kỳ Sơn và Lê Thanh Mai**. Đánh giá khả năng kháng khuẩn của Natri flosilicat (Na₂SiF₆) trong công nghệ dịch hóa, đường hóa và lên men đồng thời để sản xuất cồn từ gạo. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B), 153-159, 2015.
- 138 **Truong Quoc Phong, Do Thi Thu Ha**, Uwe Volker, Elke Hammer. Proteomic profiling of multidrug-susceptible and resistant strains of *Mycobacterium tuberculosis*. *Tạp chí Sinh học*, 37 (1SE), 2015
- 139 **Trương Quốc Phong, Đỗ Thị Thu Hà**. Tối ưu mã di truyền để biểu hiện protein VP6 của virus rota trong *Escherichia coli*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 13(2A), 2015.
- 140 **Trương Quốc Phong**, Nguyễn Việt Phương, Ngô Thu Hương, **Đặng Thị Thu**. Nghiên cứu hoạt tính sinh học coenzyme Q10 và một số đặc tính của phức Coenzyme Q10 – Cyclodextrin. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 13(2A), 2015.
- 141 Nguyễn Việt Phương, Đặng Thị Thu, **Trương Quốc Phong**. Nghiên cứu điều kiện nuôi cấy chủng *Agrobacterium tumefaciens* tái tổ hợp sinh tổng hợp Coenzyme Q10. *Tạp chí Sinh học*, 37 (1SE), 2015
- 142 Hoang Nu Le Quyen, Mai Thanh Dat, **Le Thanh Ha**. Research on recovery and purification of N-acetyl-D-glucosamine produced from chitin by enzymatic method. *Journal of Science and Technology* , Số 53(4B), 103-110, 2015.
- 143 Hoàng Nữ Lê *Quỳnh*, Đặng Thị Hương, **Phạm Thu Thủy, Lê Thanh Hà**. Đặc tính các phân đoạn chitinase thu bằng phương pháp siêu lọc dịch lên men *Penicillium oxalicum* 20B. *Tạp chí công nghệ sinh học*, Số 13 (2A), 2015, pp 611 – 617.
- 144 **Cung Thi To Quynh** and Nguyen Hoang Dung. Vietnamese consumer preference – oriented predictive model of tea bag products. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4D), 2015
- 145 **Cung Thi To Quynh**, Nguyen Minh Tan, Nguyen Thi Hoang Ha. Study on the volatile components extracted from vietnamese passion fruit (*Passiflora edulis*). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4C), 2015.
- 146 Ngô Duy Sạ, **Phạm Tuấn Anh, Tô Kim Anh**. Ảnh hưởng của quá trình rửa kiềm tới khả năng thủy phân cellulose bã mía phân đoạn bằng formic axit. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, Tập 13, (2), 2015, 345-353.
- 147 Nguyễn Minh Tân, **Cung Thị Tố Quỳnh**. Pectinase treatment of lychee fruit flesh for production of lychee juice concentrate. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B), 2015.
- 148 **Nguyen Thi Minh Tu, Nguyen Van Loi**. Nghiên cứu tách chiết và xác định hoạt tính sinh học của các cấu tử tạo hương trong tinh dầu vỏ quất Hưng Yên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53(4B) (2015) 256-264

- 149 **Hoang Quoc Tuan, Nguyen Duy Thinh, Nguyen Thi Minh Tu.** Changes in peptidase and lipoxygenase activity due to differences in cultivars, plucking time, and during orthodox black tea processing. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53(4B) (2015) 88-94
- 150 Le Viet Thang, Le Van Kien, Nguyen Huu Linh, **Le Thanh Mai, Tu Viet Phu.** Study on training lager beer sensory panel specialised in detecting off-flavor and taints originated from the brewhouse. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B), 228-237, 2015
- 151 Nguyen Thi Thanh, Nguyen Minh Tan, **To Kim Anh, Nguyen Lan Huong.** Performance of an upflow anaerobic sludge blanket (UASB) reactor treating natural rubber processing wastewater under low pH condition. *Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật*. 2015
- 152 **Khuất Hữu Thanh,** Lê Anh Xuân. Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học BIO-TS3 trong nuôi tôm sú thâm canh. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, 6/2015; 132-138.
- 153 **Khuất Hữu Thanh,** Đinh Tất Thắng. Nghiên cứu xử lý nước thải nhà máy chế biến mủ cao su bằng công nghệ moving bed biological reactor (MBBR) và làm giàu vi sinh vật bằng chế phẩm vi sinh. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, 15/2015; 75-79.
- 154 Nguyễn Thị Thanh, Trần Phương Thảo, **Tô Kim Anh, Nguyễn Lan Hương.** Ảnh hưởng của rỉ đường đến sự hình thành bùn dạng hạt ở giai đoạn khởi động của bể UASB khi xử lý nước thải sơ chế cao su thiên nhiên. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 2015, 13 (2A): 771-776.
- 155 Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Trang, **Khuất Hữu Thanh, Tô Kim Anh, Nguyễn Lan Hương.** Tuyển chọn chủng vi khuẩn phản nitrat *Parcoccus denitrificans* E1 từ nước thải quá trình sơ chế cao su thiên nhiên. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 2015, 13, 983-988.
- 156 Lê Viết Thắng, Nguyễn Văn Dương, Lê Viết Quý, Đinh Văn Thuận, **Lê Thanh Mai.** Đánh giá khả năng tiết kiệm năng lượng trong phân xưởng nấu tại Công ty bia Sài Gòn- Hà nội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 50-55, 2015
- 157 Đỗ Công Thịnh, Đào Việt Linh, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Việt Thùy, **Tô Kim Anh, Nguyễn Lan Hương.** Bước đầu đánh giá khả năng phân hủy sinh học cao su thiên nhiên bằng tập hợp vi sinh vật của mẫu làm giàu từ chất thải quá trình sơ chế cao su. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, 13 (2A), 741-746, 2015.
- 158 Đặng Thị Thu, Lâm Thị Hải Yến, Đặng Anh Quân, Phạm Thị Thu Hiền, **Quản Lê Hà.** Nghiên cứu điều kiện thủy phân giới hạn bã nấm men bia bằng protease tạo peptide sinh học. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, Tập 13, số 2A, 2015, tr 651-656.
- 159 **Phung Thi Thuy, To Kim Anh, Le Quang Hoa.** Optimization of an enrichment broth for rapid detection of *Listeria monocytogenes* by molecular techniques. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 4B (53) 191-199.
- 160 **Phùng Thị Thủy, Tô Kim Anh,** Phạm Tiến Dũng, **Lê Quang Hòa.** Nghiên cứu phát triển phản ứng LAMP phát hiện nhanh *L. Monocytogenes*. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, 2A (13): 665-672.

- 161 Trần Thị Ngọc Thu, **Nguyễn Thị Minh Tú**. Ứng dụng dịch chiết từ bột nghệ vàng (*Curcuma longa* L.) để nhuộm màu trong sản xuất gạo vàng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Đà Nẵng*, 9(94) 2015, 104-109.
- 162 **Trang, Vu Thu**. Effects of aminoreductone against the growth of Food-borne bacteria in medium and in milk. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (5), 2015
- 163 **Trang, Vu Thu** . Ảnh hưởng của oxy trong phản ứng Maillard của Lactoza. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (3), 297-304, 2015
- 164 **Vu Thu Trang, Truong Thu Hang, Phung Thi Thuy**. Nghiên cứu hoạt tính kháng vi khuẩn của aminoreductone với chủng vi khuẩn *Listeria monocytogenes* phân lập từ thực phẩm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B) 2015, 215-221.
- 165 **Vu Thu Trang, Le Thi Suong, Tran Thi Kim Tuyen, Vu Thi Hanh Nguyen, Quach Ngoc Tung, Khieu Thi Nhan, Chu Ky Son, Phi Quyet Tien**. Antimicrobial activities of endophytic actinobacteria from Vietnamese *Dracaena cochinchinensis* Lour. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B) 2015, 215-221
- 166 **Trang, Vu Thu.**, Hoa, N.T. Nghiên cứu hiệu quả kháng vi khuẩn *Staphylococcus aureus* khi sử dụng kết hợp các loại tinh dầu Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4), 2015.
- 167 Vuong Thi Huyen Trang, Do Quang Huy, Nguyen Minh Tan, **Cung Thi To Quynh**. Study on the volatile components extracted from litchi fruit (*Litchi chinensis*) of Thanh Ha . *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4B), 2015
- 168 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, **Nguyễn Thanh Hằng**. Nghiên cứu quá trình chuyển hóa cellulose thành ethanol từ sinh khối rong (Ulva torta) ((Mert) Reinb. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, 52 (2D) 2014, 472-480.
- 169 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, **Nguyễn Thanh Hằng**. Selection of some yeast strains for ethanol fermentation from hydrolysate solution of green seaweed chaetomorpha linum. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4D) 2015, 299-305
- 170 Do Khắc Uan and **Chu-Ky Son**. Reduction of membrane fouling during separating distiller wet grains from whole stillage of rice-based ethanol distillery. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 53 (4D), 2015, p. 407-415.
- 171 Do Khắc Uan and **Chu-Ky Son**. Application of micro-membrane filtration system to separate distiller wet grains from whole stillage of rice-based ethanol distillery at lab scale. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, 109, 2015, trang 140-144.
- 172 Ngô Thi Anh Vân, **Trần Liên Hà**, Phí Thị Thanh Mai. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vi khuẩn *Lactobacillus plantarum* S5 có khả năng lên men sản xuất axit lactic từ xellobioza. *Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 19 (2015)120-125
- 173 Trần Thu Lan, Nguyễn Văn Cách, Trần Thị Hòn Hương, Đỗ Tiến Anh Phân lập và tuyển chọn chủng vi sinh vật có khả năng phân giải protein, tạo sinh khối lớn và ứng dụng trong xử lý nước thải giết mổ gia súc *Tạp chí Tài Nguyên và Môi trường* 2015, 33-34

- 174 Ta Van Duan, Le Hoang Lam. Study on the extraction of chlorophyll from the leaves of *Phrynium parviflorum* Roxb for food colouring.. *Journal of Science and Technology*, 111–11, 53 (4B), 2015

2014

- 175 Vũ Kim Dung, Đỗ Biên Cương, Đặng Thị Thu. Hoạt tính sinh học của β -Mannooligosaccharide (β -Mos) sản xuất từ bã cơm dừa bởi Mannase. *Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, Số 2/2014
- 176 Vũ Kim Dung, Đặng Thị Thu, Nguyễn Thị Xuân Sâm. Tối ưu hoá điều kiện lên men rắn sinh tổng hợp polygalacturonase của *Aspergillus niger* CNTP5037. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*. 2014, tháng 11, 160-164
- 177 Vũ Kim Dung, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Hồng Ly, Đặng Thị Thu, Nguyễn Thị Xuân Sâm. Nghiên cứu điều kiện thủy phân giới hạn pectin chanh leo tạo pectic oligosaccharides (POS) bằng enzym. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, 52(5B). 2014, 583-589
- 178 Trần Đình Dũng, Phan Thanh Tâm. Nghiên cứu sản xuất xúc xích lên men bán khô (Salami) sử dụng chủng khởi động. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 52, số 5C, 11-2014, trang 267-273.
- 179 Nguyễn Thị Anh Đào, Lương Hồng Nga, Nguyễn Đình Tùng. Nghiên cứu ứng dụng tinh bột α (tinh bột biến tính tiền hồ hóa) làm chất kết dính cho thức ăn thủy sản. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 51, số 6A, trang 257-263, 2014
- 180 Lê Thị Mỹ Châu, Trần Đình Thắng, Nguyễn Thị Minh Tú, Đỗ Ngọc Đài. Các cấu tử dễ bay hơi từ loài Gừng gió (*Zingiber zerumbet* (L.) Smith) ở Nghệ An. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*, Tập 30, Số 2 (2014) 1-10
- 181 Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Hà. Biotechnological process of chitin recovery from shrimp waste using *Lactobacillus plantarum* NCDN4. *Journal of Vietnamese environment*. Tháng 11/2014, Số 6 (3), 251-255
- 182 Hồ Thị Hà, Lê Quang Hòa, Đỗ Thị Hoa Viên, Phạm Văn Cường, Đoàn Thị Mai Hương, Nguyễn Thùy Linh, Châu Văn Minh. Carpaine: Alkaloid mới từ lá cây đu đủ. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, Tập 52- Số 5/2014
- 183 Hồ Thị Hà, Lê Quang Hòa, Đỗ Thị Hoa Viên. Nghiên cứu hoạt tính sinh học của một số hợp chất chiết tách từ lá đu đủ (*Carica papaya* L.), *Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam*, Số 2+3, năm 2014
- 184 Đào Việt Hà, Khuất Hữu Thanh, Nguyễn Việt Phương. Phân lập tuyển chọn chủng nấm mốc có vai trò quan trọng trong quá trình lên men chè Shan tuyết. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, 1/2014; 64-70
- 185 Lê Thị Hồng Hào, Lê Thị Phương Thảo, Nguyễn Hùng Long, Phạm Xuân Đà, Hà Duyên Tư. Đánh giá mức độ ô nhiễm các mycotoxin trong ngô, lạc ở một số xã tại huyện Lục Nam, Bắc Giang năm 2013. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 10 (3), tháng 9/2014

- 186 Vũ Thị Minh Hằng, Lương Hồng Nga, Hà Duyên Tư, Từ Việt Phú. Nghiên cứu khảo sát các yếu tố cấu thành chất lượng cảm quan của sản phẩm miến truyền thống theo định hướng người tiêu dùng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 51, số 6A, trang 104-110, 2014
- 187 Lê Quang Hòa, Trần Thị Sao Mai, Nguyễn Thị Khánh Trâm, Tô Kim Anh. Development of a lateral flow immunoassay for the rapid detection of *Staphylococcal enterotoxin A* in milk. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tập 30, Số 3S, 2014
- 188 Lâm Quốc Hùng, Trần Quang Trung, Nguyễn Hùng Long, Lê Đức Thọ, Nguyễn Thị Huỳnh Mai, Vũ Hồng Sơn, Tạ Ngọc Thanh. Thực trạng về nhận thức, thái độ và thực hành quy định bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất rượu thủ công ở địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh năm 2013. *Tạp chí Y học thực hành*, 4 (913) 2-5, (2014)
- 189 Lê Hoàng Lâm, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Xuân Quỳnh, Cung Thị Tố Quỳnh. Biến đổi chất lượng của quả vải (*Litchi chinensis* Sonn.) trong một số điều kiện bảo quản. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014
- 190 Nguyen Huu Linh, Vu Thi Minh Hang, Ha Duyen Tu, Tu Viet Phu. Ideal profile method: an application on rice cracker in Vietnam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014
- 191 Hà Ngọc Linh, Đỗ Biên Cương. Thu nhận và xác định đặc tính của chất kim hãm tyroxinaza từ đậu tương thủy phân bằng alcalaza. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Số 19/2014
- 192 Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Thị Minh Tú, Hoàng Đình Hòa. Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu lá bưởi, cam và chanh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 52-số 5A, trang 1-6, 2014
- 193 Lê Thanh Mai, Nguyễn Thị Bình, Vũ Đình Huyền, Trịnh Thị Thanh Nga, Nadia Oulaha. Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn của tinh dầu quế đối với vi khuẩn *Listeria innocua* LRGIAO1. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 115-120, 2014
- 194 Lương Hồng Nga, Trần Liên Hà. Nghiên cứu ảnh hưởng của α -amylase đến chất lượng của bánh mì. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 51, số 6A, trang 189-194, 2014
- 195 Luong Hong Nga, Phan Thanh Huyen, Nguyen T. Hoai Duc, Chu Ky Son, Keith Tomlins, To Kim Anh. Effect of high quality cassava flour of different origin on Vietnamese traditional baguette quality. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, Tập 52, số 5b, 2014
- 196 Lương Hồng Nga, Vũ Văn Du. Ảnh hưởng của biện pháp biến tính đến tính chất của tinh bột dong riềng. *Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn*, Số 250, 2014.
- 197 Lương Hồng Nga, Douangsavanh Houngtheva. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ đến chất lượng của bánh cuốn. *Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn*, Số 249, 2014.
- 198 Nguyễn Việt Phương, Trương Quốc Phong, Đặng Thị Thu. Nghiên cứu cải biến *Agrobacterium tumefaciens* sinh tổng hợp Coenzyme Q10. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52(6), 2014
- 199 Trương Quốc Phong. Nghiên cứu phát triển phương pháp Reverse Transcription-Loop Mediated

- Isothermal Amplification (RT-LAMP) phục vụ định typ virus Dengue. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường kỹ thuật*, 102, 2014
- 200 Từ Việt Phú, Vũ Thị Minh Hằng, Hà Duyên Tư. Hình ảnh của thực phẩm chức năng trong suy nghĩ của người tiêu dùng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014
- 201 Đặng Thị Thanh Quyên, Nguyễn Duy Thịnh, Đỗ Văn Chương, Vũ Hồng Sơn. Nghiên cứu điều kiện che nắng thích hợp để thu được nguyên liệu phù hợp sản xuất bột chè xanh dạng matcha. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 210-215, (2014)
- 202 Cung Thị Tố Quỳnh, Vũ Hồng Sơn, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Minh Tú, Hoàng Quốc Tuấn, Hà Duyên Tư. Khảo sát thị hiếu và thói quen lựa chọn sản phẩm nước mía tím của người tiêu dùng Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 310-316, (2014)
- 203 Phạm Thị Quỳnh, Phạm Tuấn Anh, Tô Kim Anh, Nguyễn Lan Hương. Lên men fed-batch sinh tổng hợp nattokinase của chủng *Bacillus subtilis* từ khô đậu tương. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 2014, 53 (5C), 147-153
- 204 Nguyễn Thị Xuân Sâm, Vũ Kim Dung, Nguyễn Thị Kim Dung, Đặng Thị Thu. Đánh giá hoạt tính prebiotic của pectic oligosaccharides (POS) thu từ pectin vỏ chanh leo. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, 52(53). 2014, 179-184
- 205 Trang, V.T., Son, C.K., Khang, H.T. Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình thủy phân ngô ngọt bằng chế phẩm Spezyme Alpha. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014, 292-297
- 206 Phan Thanh Tâm, Nguyễn Thị Hải Hòa. Nghiên cứu sản xuất xúc xích lên men khô (Dry sausages) sử dụng chủng khởi động tại Việt Nam. *Tạp chí Công thương, chuyên san Khoa học và Công nghệ*, Số 19 tháng 10/2014, 33-35
- 207 Khuát Hữu Thanh, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền. Nghiên cứu tuyển chọn các chủng vi sinh vật sử dụng cho mục đích xử lý nước thải nhà máy chế biến mùn cao su. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, 12/2014; 65-70
- 208 Khuát Hữu Thanh, Lưu Thị Lan, Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hương. Nghiên cứu điều kiện lên men chìm chủng nấm *Cordyceps militaris* CM3 thu sinh khối hệ sợi và hoạt chất cordycepin, adenosine cao. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 52, số 5C, 2014; 166-171
- 209 Nguyễn Đức Tiến, Quản Lê Hà. Tinh sạch chất ức chế α -glucosidase từ đờ đen (*Vigna cylindrical skeels*) lên men bằng *Aspergillus oryzae* T6. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 52 (5A), 343-349 2014.
- 210 Trang, V. T., Quỳnh, C. T. T., Sarter, S. Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của chất chiết từ nước và ethanol của cây cỏ lào (*Chromolaena odorata*) Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5A), 2014, 296-301.

- 211 Nguyễn Quốc Sinh, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Thị Bình, Hà Duyên Tư. Ảnh hưởng của độ chín thu hoạch đến sự biến đổi chất lượng cây mía tím (*Saccharum officinarum* var. *Purple Cane*). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014
- 212 Nguyễn Minh Tân, Wolfgang M. Samhaber, Cung Thị Tố Quỳnh. Cô đặc nước quả với các quá trình màng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014
- 213 Trang, V. T., Thanh, L.X., Sarter, S. Nghiên cứu hoạt tính kháng vi khuẩn khi sử dụng kết hợp tinh dầu Quế và Màng tang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5B), 2014, 417-422.
- 214 Lê Thị Phương Thảo, Lê Thị Hồng Hào, Nguyễn Hùng Long, Phạm Xuân Đà, Hà Duyên Tư.. Kiến thức, thực hành của người dân trong xử lý và bảo quản lạc sau thu hoạch tại một số xã huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang năm 2013. *Tạp chí Y học dự phòng*, XXIV, số 10 (159), 2014
- 215 Nguyễn Thị Thảo, Vũ Hồng Sơn, Hoàng Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Minh Tú, Cung Thị Tố Quỳnh, Nguyễn Duy Thịnh, Hà Duyên Tư. Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thanh trùng tới sự biến đổi chất lượng nước mía tím trong quá trình bảo quản. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 229-234, (2014)
- 216 Nguyễn Minh Thu, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thanh Hằng. Nghiên cứu quá trình dịch hóa ở nồng độ chất khô cao trong sản xuất ethanol từ sắn. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 11/ 2014
- 217 Nguyễn Đức Tiến, Hoàng Đình Hòa. Phân lập và tuyển chọn chủng *Aspergillus oryzae* sinh tổng hợp hoạt chất ức chế alpha-glucosidase. *Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn*, tháng 9, 2014, 46-51
- 218 Trung, N.D., Trang, V.T., Tuấn, H.Q., Mai, N.T., Thao, N.T., Thanh, L.X. Nghiên cứu ảnh hưởng của trường xung điện tới khả năng sống sót của vi khuẩn trong sữa. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C), 2014, 74-78.
- 219 Trần Quang Trung, Nguyễn Hùng Long, Lâm Quốc Hùng, Lê Thị Hồng Hào, Vũ Hồng Sơn, Đinh Cao Cường. Đánh giá tình hình ngộ độc sắn công nghiệp tại hai tỉnh miền Trung và Tây Nguyên trong những năm gần đây. *Tạp chí Y học thực hành*, 4 (913) 2-5, (2014)
- 220 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng. Tuyển chọn các loài rong lục Việt Nam ứng dụng trong sản xuất cồn. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5B) 11/ 2014
- 221 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng. Nghiên cứu biến động thành phần hóa học theo chu kỳ sống của một số loài rong lục Việt Nam ứng dụng trong sản xuất cồn. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5A) 11/ 2014
- 222 Tùng, Q. N., Nhân, K.T., Son, C.K., Huyền, P.T., Nguyên, V.T.H., Phong, T.Q., Thành, N.T., Trang, V. T., Tiến, P.Q.. Đa dạng di truyền của xạ khuẩn nội cộng sinh phân lập từ cây Quế tại tỉnh Hòa Bình. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5B), 2014, 577-582.
- 223 Quách Ngọc Tùng, Khiếu Thị Nhân, Chu Kỳ Sơn, Trương Quốc Phong, Phí Quyết Tiến, Vũ Thu Trang. Đánh giá và sàng lọc xạ khuẩn nội cộng sinh trên cây Quế có khả năng kháng vi sinh vật gây bệnh. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 12 (2), 214, 365-371

- 224 Nguyễn Thị Tuyết, Lê Tuấn Sơn, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Vũ Hồng Hạnh, Hoàng Quốc Tuấn. Nghiên cứu khả năng ứng dụng hydrogen peroxide (H₂O₂) để tẩy màu đường thô và đường non. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5C) 56-61, (2014).
- 225 Cò Thị Thùy Vân, Trịnh Tam Kiệt, Trần Liên Hà, Lê Thị Mai Hương. Nghiên cứu xây dựng qui trình công nghệ nuôi trồng nấm Đầu khi *Hericium erinaceuss* sử dụng giống nấm đang dịch thể. *Tạp chí Di truyền và ứng dụng*, 9 (2014) 19-24
- 226 Phan Thanh Xuân, Lê Hoàng Lâm. Nghiên cứu khả năng ứng dụng của một số chất màu thực vật trong nhuộm màu thực phẩm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 52 (5A), 2014

2013

- 227 Nguyen La Anh, Ho Phu Ha, Dang Thu Huong, Quach Thi Viet. The probiotic bacterium *Lactobacillus casei* PK2 and its intracellular x-prolyl dipeptidyl aminopeptidase activity against exorphin substrates of food origin. *Tạp chí khoa học công nghệ*, 51 (6A) 2013, pp 353-359
- 228 Nguyễn Văn Cách. Nghiên cứu sử dụng phối hợp chế phẩm vi khuẩn *Bacillus subtilis* CN2 và thông khí cưỡng bức để xử lý nước hồ bị ô nhiễm các chất hữu cơ. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 11 (2013)
- 229 Nguyen Thi Doan, Trinh Van Chau, Ho Phu Ha. Effect of chitosan purifying methods on inhibition activity toward pathogenic bacteria. *Tạp chí khoa học công nghệ*, 51 (6A) 2013, pp 333-338
- 230 Nguyễn Chí Dũng, Nguyễn Văn Cách, Trần Liên Hà. Phân lập, tuyển chọn các chủng *Bacillus subtilis* có khả năng sinh tổng hợp axit poly gamma glutamic. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 12 (2013)
- 231 Kiều Trung Đông, Phạm Tuấn Anh, Phùng Thị Thủy, Tô Kim Anh Nghiên cứu khả năng khử màu thuốc nhuộm của laccase từ bã thải nấm mục trắng *Pleurotus florida*. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, Tập 51 (3B) 2013
- 232 Quán Lê Hà, Nguyễn Duy Hoàng. Nghiên cứu ứng dụng protease để thu nhận sản phẩm thủy phân protein nhộng tằm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Vol. 51, No. 6A, 2013, tr 270-276
- 233 Trần Liên Hà, Nguyễn Văn Cách, Vũ Thu Đoàn, Đinh Đức Luân. Phân lập và tuyển chọn chủng nấm mốc có khả năng sinh alpha amilaza cao. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 13 (2013)
- 234 Tran Lien Ha. Nguyen Thi Thuong Thuong, Nguyen Van Cach. Cloning xylanase gene from *Aspergillus niger* BH7 in Escherichia coli TOP 10. *Journal of Science and Technology*, 93 (2013)
- 235 Hồ Thị Hà, Lê Quang Hòa, Đỗ Thị Hoa Viên, Phạm Văn Cường, Đoàn Thị Mai Hương, Nguyễn Thùy Linh, Châu Văn Minh. Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học lá cây đu đủ *Carica papaya* họ đu đủ (*Caricaceae*). *Tạp chí hóa học*, T. 51 (6ABC), năm 2013

- 236 Đào Việt Hà, Nguyễn Thị Minh Tú, Khuất Hữu Thanh. Nghiên cứu ảnh hưởng của các chủng vi sinh vật đối với các thành phần tạo mùi trong quá trình lên men chè. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51, số 6A, 2013
- 237 Vũ Thị Minh Hằng, Từ Việt Phú, Trần Thị Hạnh. Góp phần nghiên cứu quan niệm và thói quen tiêu dùng thực phẩm chay tại Việt Nam. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 9(1) 2013
- 238 Nguyễn Thu Hiền, Hoàng Thị Thu Hiền, Khuất Hữu Thanh, Nguyễn Huy Hoàng. Chọn dòng và biểu hiện gen keratinase trong *Escherichia coli* BL21 (DE3) từ vi khuẩn *Bacillus*. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, 2013,35 (3se), 51-57
- 239 Nguyễn Thị Hương, Hoàng Đình Hòa, Đặng Hồng Ánh. Nghiên cứu hoạt hóa hạt té bào nấm men cố định sau thời gian xúc tác cho quá trình lên men rượu. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 2013, tr.465-474
- 240 Nguyễn Lan Hương, Phạm Tuấn Anh, Lê Thị Quỳnh Như, Dương Văn Hà, Tô Kim Anh. Nâng cao khả năng sinh tổng hợp nattokinase của chủng *Bacillus subtilis* bằng phương pháp lên men fed-batch. *Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, 92: 147-151, 2013
- 241 Phạm Thị Lan, Vũ Ngọc Bội, Trần Liên Hà. Phân lập, tuyển chọn và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng của chủng vi khuẩn yếm khí phục vụ cho việc tạo chế phẩm vi sinh dùng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của trường Đại học Nha Trang. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 2013 (3+4) 77-82
- 242 Nguyễn Tiến Long, Trần Văn Duy, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Hoàng Thị Lệ Hằng, Hồ Phú Hà. Nghiên cứu bổ sung vi khuẩn probiotic *Lactobacillus acidophilus* vào nước rau má. *Tạp chí khoa học công nghệ*, 51 (6A) 2013, pp 244-250
- 243 Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Thị Minh Tú, Hoàng Đình Hòa. Nghiên cứu tách chiết và xác định hoạt tính sinh học của các thành phần tạo hương trong tinh dầu vỏ bưởi và vỏ cam của Việt nam. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51, số 2, năm 2013
- 244 Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Thị Minh Tú, Hoàng Đình Hòa. Nghiên cứu tổng hợp hương và tạo hương liệu từ tinh dầu vỏ quả có múi. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 51-số 6A, trang 158-164, 2013
- 245 Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Thị Minh Tú, Hoàng Đình Hòa. Nghiên cứu tách chiết và xác định hoạt tính sinh học của các cấu tử tạo hương trong tinh dầu vỏ quả chanh giấy Hàm Yên - Tuyên Quang. *Tạp chí Hóa học*, 51- số 4, trang 519-523, 2013
- 246 Đặng Thị Minh Luyến, Hà Duyên Tư, Philippe Lebailly, Nguyễn Duy Thịnh. So sánh tính chất cảm quan chè xanh vùng chè Thái Nguyên và vùng chè Phú Thọ - Việt Nam. Giống chè LDP1. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51 (6A) 2013
- 247 Lê Thanh Mai, Phạm Phương Mai, Chu Kỳ Sơn. Ảnh hưởng của sốc lạnh và sốc còn đến khả năng sống sót của *Saccharomyces*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 51 (6A), trang 145-150, 2013
- 248 Luong Hong Nga, Ho Phu Ha, Nguyen Thi Hoai Duc, To Kim Anh, Anton Sonneberg, Keith Tomlins. Effect of ingredients on physicochemical properties of gluten-free composite flour for

- snack food production. *Tạp chí khoa học công nghệ, Viện khoa học Công nghệ Việt nam*, 52 (5C) 2013, pp 274-279
- 249 Lương Hồng Nga, Lê Quỳnh Trang, Vũ Hồng Sơn. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình biến tính tinh bột sắn củ bằng hypochlorit. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, Số 228, kỳ 1, 11/2013
- 250 Nguyen Chinh Nghia, Mai Dinh Vuong, Le Thanh Mai and Chu-Ky Son. Ethanol production by very high gravity fermentation of cassava flour and valorization of ethanol by-products. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 51 (6A), trang 360-367, năm 2103
- 251 Trương Quốc Phong, Lâm Tú Quỳnh. Phát hiện nhanh virus Dengue dựa trên kỹ thuật Reverse Transcription-Loop Mediated Isothermal Amplification (RT-LAMP). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (3): 303-313. 2013
- 252 Phí Ngọc Quyên, Trương Tuyết Mai, Lâm Xuân Thanh. Đánh giá chất lượng, cảm quan của trà cỏ sữa dưới nhiều công thức và cách pha chế. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 9-số1 4/2013, 36-41
- 253 Dương Thị Ngọc Quỳnh, Đặng Thị Hương, Bùi Thị Thương, Lê Thanh Hà Ảnh hưởng của các yếu tố lên men đến sinh tổng hợp chitinase và b-N-acetyl-D-hexosaminidase từ chủng *Penicillium oxalicum* 20B. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, 90-95, năm 2013
- 254 Duong ngoc Quynh, Le Thanh Ha, Quan Le Ha. Study on recovery of alpha-glucosidase inhibitor from fermentation broth by *Bacillus subtilis* M1. *Tạp chí khoa học và công nghệ các trường kỹ thuật*, số 93, 34-40, 2013
- 255 Cung Thị Tố Quỳnh, Nguyễn Thị Thảo, Trương Thị Thanh Hoa, Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Đình Hóa. Nghiên cứu xác định thành phần tạo hương trong tinh dầu lá tía tô (*Perilla frutescent*) Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 51, số 6A, 2013
- 256 Cung Thị Tố Quỳnh, Nguyễn Hoàng Dũng, Lại Quốc Đạt. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất gạo mầm (gạo GABA) từ gạo lứt Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 51, số1, 2013
- 257 Cung Thị Tố Quỳnh và Nguyễn Hoàng Dũng. Đánh giá chất lượng cảm quan cơm nấu từ một số loại gạo mầm (gạo GABA). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 51, số 6A, 2013
- 258 Nguyễn Thị Xuân Sâm, Cao Văn Sơn, Đặng Thị Thu. Use of enzyme for reduction in pulp refining energy. *Journal of Science and Technology*, 51(3B).2013, 308-314.
- 259 Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hạnh, Tống Thị Quỳnh Anh. Tối ưu hóa một số thông số công nghệ để bảo quản xoài cát Hòa Lộc bằng phương pháp kiểm soát khí quyển. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 51 (6A), trang 290-295, năm 2013
- 260 Khuất Hữu Thanh, Phạm Văn Vũ. Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn ứng dụng trong xử lý nước thải nuôi trồng thủy. *Tạp chí khoa học và Công nghệ*, Tập 52, Số 3B/2013; 261-265
- 261 Nga Trinh Thi Thanh, Emilie Dumas, Adem Gharsallaoui, Mai Huong Ly-Chatain, Sandrine Gouin, Khalid Bensadi, Pascal Degraeve, Mai Le Thanh, Nadia Oulahal. Study of the

- antimicrobial effect of essential oil from Vietnam to assess their potential application to food preservation. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (6A). 346-352, năm 2013
- 262 Lê Thị Phương Thảo, Lê Thị Hồng Hào, Phạm Xuân Đà, Hà Duyên Tư. Áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế trong đơn vị. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51 (6A) 2013
- 263 Nguyen Thi Thao, Tu Viet Phu, Chu-Ky Son, Luong Hong Nga, Nguyen Thi Hoai Duc, Ben Bennet, Diego Naziri and To Kim Anh. Application of value chain analysis in understanding the wastes and losses of cassava in Vietnam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 51 (6A), trang 70-76, năm 2013
- 264 Nguyen Thi Thao, and Masayoshi Sawamura. Development of HRGC-MS analytical conditions for determining isotope ratio of linalool in citrus essential oils from different origins. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51 (6A)-2013
- 265 Nguyễn Quỳnh Trang, Phạm Văn Phúc, Cung Thị Tố Quỳnh, Lê Quang Huấn. Nghiên cứu phương pháp xác định nhanh aflatoxin M1 trong sản phẩm sữa. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 51, số 6A, 2013
- 266 Trang, V.T., Thanh, L.X., Sarter, S., Shimamura, T., Takeuchi, H. Study of the Antimicrobial Activity of Aminoreductone against Pathogenic Bacteria in comparison with other antibiotics. *International Journal of Biological Science and Engineering*, 2013, 7 (12), 675-678
- 267 Nguyễn Minh Thu, Nguyễn Thanh Hằng. Nghiên cứu điều kiện nuôi cấy *Chlamydomonas Reinhardtii* UTEX 90 tích lũy tinh bột cao làm nguyên liệu cho sản xuất ethanol nhiên liệu. *Tạp chí hóa học*, 6ABC (2013), 51-11
- 268 Phùng Thị Thủy, Lê Thị Thu Hiền, Tô Kim Anh, Lê Quang Hòa. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tác nhân vật lý và hóa học đến khả năng tách chiết DNA của *Listeria monocytogenes*. *Tạp chí khoa học công nghệ*, Vol. 51, No.6A, trang 137-144, 2013
- 269 Nguyễn Đức Tiến, Hoàng Đình Hòa, Quán Lê Hà. Nghiên cứu ứng dụng đỗ đen xanh lòng (*Vigna cylindrica* skeels) để sản xuất chế phẩm AGIs ức chế alph-glucosidase dùng cho bệnh nhân tiểu đường, thừa cân và béo phì. *Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn*, kỳ 2, tháng 12, 2013, tr. 59-64
- 270 Vo Thanh Trung, Bui Minh Ly, Le Nhu Hau, Nguyen Thanh Hang. Research to produce ethanol from seaweed biomass *Cladophora* sp., *Journal of Materials Science and Engineering*, 2013
- 271 Nguyen Thi Minh Tu, Nguyen Thi Thao, Nguyen Mai Huong, Nguyen Thanh Liem, Manuella Pintato, To Kim Anh. Food safety situation in cassava production in the north of Vietnam and solution for quality improvement. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51 (6A)-2013
- 272 Nguyễn Văn Tuyển, Hà Duyên Tư, Đặng Ngọc Quang. Nghiên cứu về phân bố, hình thái và thành phần hóa học cây tam thất ở Việt Nam. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 51 (6A) 2013

- 273 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Thi Minh Tu, Vu Hong Son. Fatty acid composition of selected Vietnamese biscuits including trans-isomers. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (5) 565-572, (2013).
- 274 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Thi Minh Tu, Vu Hong Son. The influence of conventional and organic farming on chemical compositions of green tea produced in Vietnam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (6A) 9-14, (2013).
- 275 Hoang Quoc Tuan, Nguyen Thi Minh Tu, Vu Hong Son, Nguyen Duy Thinh. Characterization of volatile components of orthodox black tea grades (*Camellia sinensis*) by gas chromatography-mass spectrometry. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (6A) 383-389, (2013)
- 276 Trang, V. T., Van, N. H., Quynh, C. T. T.. Antimicrobial activities of essential oil of Vietnamese Shiso (*Perilla Frutescens*) against food-borne bacteria Vietnamese. *Journal of Science and Technology*, 2013, 51 (6 A), 35-41
- 277 Trang, V. T., Thanh, L. X. Effects of various factors on the formation of aminoreductone during the Maillard reaction Vietnamese. *Journal of Science and Technology*, 2013, 56 (1), 703-708.
- 278 Vu Thu Trang, Lam Xuan Thanh. Protective ability of melanoidin against riboflavin photo degradation. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 51 (2), 2013, 163-172
- 279 Trần Thị Thu Trang, Vu Thu Trang, Lam Xuan Thanh. Nghiên cứu hoạt tính kháng vi sinh vật của aminoreductone. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, Tập 9-số 4/2013, 30-35
- 280 Lê Quỳnh Trang, Lương Hồng Nga. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình biến tính tinh bột sắn củ bằng hypoclorit. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, Số 217, kỳ 2, 5/2013
- 281 Lê Thị Hải Yến, Phùng Thị Trang, Hồ Phú Hà, Đặng Minh Hiếu. Hoạt tính kháng nấm men và kháng nấm mốc của chitosan thu được từ vỏ tôm Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật*, 2013
- 282 Đỗ Thị Yến, Nguyễn Thị Chà, Lâm Xuân Thanh, Tô Kim Anh, Từ Việt Phú. Nghiên cứu công nghệ chế biến chả Mực từ surimi cá Mè. *Tạp chí khoa học công nghệ*, số 6A, tập 51, 2013
- 283 Đỗ Thị Yến, Lâm Xuân Thanh, Tô Kim Anh, Katsuji Morioka, Phạm Thị Thảo. Ảnh hưởng của cystein đến khả năng tạo gel của surimi cá rô phi (*Tilapia niloticus*) trong quá trình gia nhiệt. *Tạp chí khoa học công nghệ*, số 6A, tập 51, 2013
- 2012
- 284 Đỗ Biên Cương, Lê Thị Huyền, Đặng Thị Thu, Hoàng Thị Loan, Vũ Kim Dung. Thu nhận và khảo sát hoạt tính sinh học của mannoooligosaccharit cao độ từ bã cơm dừa. *Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học*, 2012, 89: 130-134

- 285 Hồ Phú Hà, Nguyễn Hải Yến, Lê Thanh Hà. Hoạt tính kháng E. coli của chế phẩm chitosan tách chiết từ phế liệu tôm bằng phương pháp sinh học. *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 50 (3A), tr. 126-130, 2012
- 286 Lê Thanh Hà, Đỗ Thị Hoài Thu. Nghiên cứu phân lập vi khuẩn sinh chitinase và điều kiện nuôi cấy để thu nhận chitinase. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật*, Số 87A, tr 36-41, 2012.
- 287 Nguyễn Thu Hà, Trần Liên Hà, Nguyễn Văn Cách, Đào Văn Minh. Khảo sát các điều kiện lên men *Bacillus subtilis* TH2 để thu nhận chất kìm hãm alpha glucosidase. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 2012 (19) 75-80
- 288 Bùi Thị Thu Hiền, Nguyễn Hữu Hoàng, Phạm Quốc Long, Khuất Hữu Thanh. Nghiên cứu Quy trình Công nghệ tinh sạch Tetrodotoxin từ sinh khối vi khuẩn. *Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 2012
- 289 Lê Quang Hòa, Trần Thị Sao Mai, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Khánh Trâm, Tô Kim Anh. Sản xuất và thử nghiệm bộ sinh phẩm ELISA phát hiện nhanh độc tố ruột dạng A của tụ cầu. *Tạp chí Y học thực hành*, số 842 năm 2012
- 290 Nguyễn Thị Thu Huyền, Trần Liên Hà, Nguyễn Thị Hương Trà, Nguyễn Thị Hồng Hà, Nguyễn Ngọc Huyền, Vũ Thu Diễm, Đào Văn Minh. Phân lập chủng nấm mốc có khả năng sinh chất kìm hãm alpha- glucosidaza cao và xác định một số điều kiện sinh trưởng, phát triển, tạo chất kìm hãm của chủng. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 9, kỳ 1 tháng 5/ 2012, trang 35-42
- 291 Trần Thị Sao Mai, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Hoàng Hải, Nguyễn Thị Khánh Trâm, Lê Quang Hòa. Ứng dụng kỹ thuật sắc ký miễn dịch cạnh tranh để tạo que thử phát hiện nhanh độc tố ruột A của tụ cầu. *Tạp chí Y học thực hành*, No.2, Vol. 12 (2012)
- 292 Lê Thanh Mai, Đỗ Thị Nhung, Lê Mai Hương, Trần Thị Minh Khánh, Văn Việt Quyên. Khảo sát an toàn vệ sinh sản xuất nem chua ở Hà nội. *Tạp chí KH và CN*, 2012, 50 (2), 231-237
- 293 Tôn Thất Minh, Ngô Kiên Cường. Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị và công nghệ trộn sản phẩm nhiều cấu tử trên máy trộn lập phương thùng quay. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 184, 1/2012
- 294 Tôn Thất Minh , Nguyễn Tân Thành. Nghiên cứu công nghệ sấy đường thủ công trên máy sấy thùng quay. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, 187, 4/2012
- 295 Trương Quốc Phong, Nguyễn Lan Hương, Tô Kim Anh . Nghiên cứu khả năng lên men ethanol của chủng *Escherichia coli* rC13 tái tổ hợp. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, 86, 2012
- 296 Trương Quốc Phong, Akos Vertes. Laser ablation electrospray ionization – mass spectrometry (laesi-ms): a novel approach for identification of metabolites and proteins in serum. *Journal of Science & Technology Technical Universitie,s* 87: 31-35, 2012
- 297 Đoàn Lan Phương, Phạm Thị Ngọc Mai, Phạm Minh Quân, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Minh Tú, Phạm Quốc Long. Xây dựng qui trình tách chiết các hợp chất Polyphenol và axit

- béo không no từ hạt quýt *Fotunella Japonica* (Thunb.) với qui mô phòng thí nghiệm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 50, số 3A, năm 2012
- 298 Nguyễn Quốc Sinh, Đặng Minh Nhật, Nguyễn Duy Thịnh, Vũ Hồng Sơn. Tối ưu hóa quá trình chiết chè đen bằng phương pháp hàm mong đợi. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Tháng 3, năm 2012
- 299 Phan Thanh Tâm, Hồ Phú Hà, Trần Ánh Ngọc. Nghiên cứu bảo quản nguyên liệu thịt bằng chế phẩm chitosan. *Tạp chí khoa học công nghệ*, 50(3A) 2012, 163-16
- 300 Khuất Hữu Thanh, Lê Anh Xuân. Phân lập tuyển chọn vi khuẩn *Bacillus* ứng dụng trong xử lý bùn đáy ao nuôi tôm công nghiệp. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, kỳ2 tháng 10/2012; 86-90
- 301 Nguyễn Thị Minh Tú, Nguyễn Văn Lợi. Nghiên cứu sử dụng Saponin thu nhận từ bã hạt Du trà trong bảo quản quả có múi. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 50, số 3A, năm 2012
- 302 Hoang Quoc Tuan, Vu Hong Son, Nguyen Thi Minh Tu Fatty acid composition including trans fatty acids content of selected Vietnamese instant noodles. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, Tập 10, số 5, năm 2012
- 303 Phùng Thị Thủy, Phan Hương Trà, Đỗ Thị Thu Hương, Tô Kim Anh, Lê Quang Hòa. Khảo sát sự nhiễm tạp *Listeria monocytogenes* trong một số thực phẩm ăn liền tại Hà Nội. *Tạp chí Y học thực hành*, số 842 năm 2012
- 304 Vu Thu Trang, Lam Xuan Thanh. Định lượng sự tạo thành Aminoreductone trong phản ứng Maillard và ứng dụng kiểm soát phản ứng Maillard trong quá trình gia nhiệt. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, 8, số 4, 11/2012
- 305 Cò Thị Thủy vân, Nguyễn Thị Bích Thủy, Lê Mai Hương, Trần Liên Hà, Trịnh Tam Kiệt. Xây dựng và hoàn thiện quy trình công nghệ nhả giống nấm Đầu khi (*Hericium erinaceus*) dạng dịch thể . Di truyền học & ứng dụng, 2012 (8) 81-87
- 306 Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Văn Cách, Đặng Thị Thu. Nghiên cứu khả năng sử dụng chế phẩm BIO B1 trong xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Hà Nội. *Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn*, 2012(2-8) 87-93
- 307 Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Văn Cách. Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Hà Nội. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 2012
- 308 Do Thi Hoa Vien, Le Quang Hoa. Change of nutrient and bioactive components in bovine colostrum after spray drying. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 50, số 5, 2012

Các bài báo đăng trong Hội nghị trong nước (2017)

1. Nguyễn Ngọc Hoàng, Nguyen Thi Hop, Mononobu Goto. Extraction of gac oil from *Momordica conchinchinesis* by using dimethyl ether. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 18-24.
2. Đỗ Thị Kim Oanh, Cung Thị Tố Quỳnh. Nghiên cứu thành phần chất thơm thu nhận từ tỏi tây (*Allium ampeloprasum* L.) và cần tây (*Apium graveolens* L.). Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và

An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 33-40.

3. Nguyen Quoc Doan, Vu Hong Son. Analysing factors affecting student's decision on choosing product in Hanoi: carbonated soft drinks. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 41-47.

4. Trần Thị Thu Thủy, Cung Thị Tố Quỳnh. Đánh giá thực trạng kiến thức, thực hành an toàn thực phẩm của người trực tiếp tham gia chế biến thực phẩm trên các tuyến phố ẩm thực đêm tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 58-65.

5. Bùi Thị Hà Ly, Cung Thị Tố Quỳnh. Đánh giá thực trạng điều kiện đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại một số bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm 2015-2016. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 66-74.

6. Phạm Thị Trang, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Ngô Xuân Dung, Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Thị Minh Tu. Essential oil of Rosemary officinalis L. Planted in Hoa Binh, Viet Nam. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 75-82.

7. Nguyễn Thị Thảo. Xác định hàm lượng hítamin trong một số sản phẩm thủy sản bằng phương pháp HPLC. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 83-93.

8. Trần Thị Thanh Tâm, Lê Thị Hồng Hào, Nguyễn Thị Thảo. Đánh giá hàm lượng asen, sắt, kẽm, đồng trong thịt gia cầm bằng kỹ thuật phổ hấp thụ nguyên tử ASS. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 102-109.

9. Vu Thị Minh Hang, Tu Viet Phu. Does gazing behaviour predict consumers's choice? An empirical study on moon cake images with Vietnamese cosumers. Kỷ yếu Hội thảo Quản lý Chất lượng và An Toàn Thực phẩm QMFS 2017, 19-20/10/2017, 110-119.

10. Vũ Thu Trang, Đặng Tiến Thành, Lưu Anh Văn, Nguyễn Thị Ninh, Dương Thị Dự, Chu Kỳ Sơn. Ứng dụng chế phẩm enzyme dịch hóa trong quá trình dịch hóa bột gạo lứt để sản xuất các sản phẩm đồ uống từ gạo lứt. Hội thảo các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển bền vững của tỉnh Đồng Tháp, 1/10/2017, 108-113.

11. Nguyễn Thị Thanh Ngọc, Dinh Van Thuan, Dinh Van Thanh, Quan Le Ha (2017). Optimization for proteolytic hydrolysis spent brewer's yeast by continuous circulation method. Proceedings of AFC the 15th Asean conference on Food science and technology, Vol.2, 14-17 November, 2017, 70-78. ISBN:978-604-67-1006-6

2016

1. Nguyen Quang Duc, Luong Hong Nga, Nguyen Xuan Phuong, Nguyen Thi Bich Effect of soy protein fraction on tofu properties Hội thảo Tiến bộ kỹ thuật Thực phẩm và Kỹ thuật Sinh học: Từ nghiên cứu đến sản xuất pp 237-243 ISBN: 978-604-95-0038-1

2. Phan Thanh Tâm, Lê Ngọc Biên. Nghiên cứu lựa chọn chế phẩm lên men bề mặt phù hợp cho quá trình lên men, làm, làm chín xúc xích lên men khô. Proceeding Hội thảo khoa học toàn quốc 2016 - Tiến bộ kỹ thuật thực phẩm và kỹ thuật sinh học: từ nghiên cứu đến sản xuất. Hội thảo khoa học 60 năm TL Trường, 10/2016, NXB Bách Khoa Hà Nội, trang 221-228. ISBN: 978-604-95-0038-1.
3. Tien-Thanh Nguyen, Hoang Anh Nguyen, Thu-Ha Nguyen, Dietmar Haltrich Sakacin-based expression vectors for Lactobacillus cell factories. Proceeding of conference: innovation of food engineering and bioengineering: from research to industry Hanoi, Oct 2016 ISBN: 978-604-95-0038-1
4. Vu Minh Trang, Nguyen Minh He, Nguyen Duc Trung, Nguyen Ngoc Hoang (ĐHBKHN) Study on equipment of microwave - assisted water distillation essential oil from cinnamon (cinnamomum cassia blume) Innovation of Food Engineering and Bioengineering: From research to industry. Tháng 10/2016 pp 214 - 220, ISBN: 978-604-95-0038-1
5. Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Ngọc Hoàng, Nguyễn Minh Hệ, Phan Minh Thụy (ĐHBKHN), Hoàng Hải Hà (ĐHNN) Nghiên cứu quá trình tách ẩm và phát triển thiết kế thiết bị sấy vi sóng phục vụ chế biến bột gạo Tiến bộ Kỹ thuật Thực phẩm và Kỹ thuật Sinh học: Từ nghiên cứu tới sản xuất. Tháng 10/2016, pp 103 – 110, G21 ISBN: 978-604-95-0038-1
6. Nguyễn Thị Thanh Thư, Cung Thị Tố Quỳnh. Khảo sát thực trạng tình hình quản lý an toàn thực phẩm với một số cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2015. Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Tiến bộ kỹ thuật Thực phẩm - Kỹ thuật Sinh học: Từ nghiên cứu đến sản xuất, Hà Nội 10,11/11/2016 ISBN 978-604-95-0038-1
7. Bùi Anh Hoàng, Cung Thị Tố Quỳnh Khảo sát sơ bộ thói quen lựa chọn sản phẩm bánh bông lan của người tiêu dùng tại Hà Nội Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Tiến bộ kỹ thuật Thực phẩm - Kỹ thuật Sinh học: Từ nghiên cứu đến sản xuất, Hà Nội 10,11/11/2016 ISBN 978-604-95-0038-1
8. Đỗ Quang Huy, Cung Thị Tố Quỳnh. Nghiên cứu sự biến đổi về thành phần chất thơm chiết tách từ vỏ quả vải (Litchi chinensis) thu hái tại vùng Lục Ngạn (Bắc Giang) trong quá trình bảo quản. Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ 5, Vinh 8/2016 ISBN 978-604-913-477-7
9. Phan Thị Thanh Hải, Nghiêm Hương Giang, Cung Thị Tố Quỳnh Đ/vị: ĐH Bách khoa HN Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình chưng cất thu nhận và xác định thành phần bay hơi của tinh dầu lá ổi (Psidium guajava L.) thu hái tại vùng Cự Khối, Long Biên. Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ 5, Vinh 8/2016. ISBN 978-604-913-477-7
10. Ngô Minh Sâm, Đỗ Thị Hoa Viên NGHIÊN CỨU CHIẾT XUẤT VÀ TINH SẠCH ALKALOID TỔNG SỐ TỪ LÁ ĐU ĐỦ CARICA PAPAYA LINN Kỷ yếu Hội thảo "Tiến bộ Kỹ thuật Thực phẩm và Kỹ thuật Sinh học: từ nghiên cứu đến sản xuất" 10-11/10/2016 ISBN: 978-604-95-0038-1

11. Nguyen Truong Giang, Nguyen Van Binh, Tran Thi Thu Hoai Survey on growth potential of yeasts isolated from breast milk in the medium of plant *Kỷ yếu Hội thảo "Tiền bộ Kỹ thuật Thực phẩm và Kỹ thuật Sinh học: từ nghiên cứu đến sản xuất"* Hanoi, p.141-147, 2016. ISBN: 978-604-95-0038-1
12. Do Khac Uan and Chu Ky Son Effect of membrane module position in reactor on membrane fouling during separation of wet distiller grains from whole distillate of rice based-based ethanol distillery *Hội thảo khoa học toàn quốc 2016 "Tiền bộ Kỹ thuật Thực phẩm và Kỹ thuật Sinh học: từ nghiên cứu tới sản xuất"* ngày 10/10/2016 tại Hà Nội 2016,133-140 ISBN: 978-604-95-0038-1
13. Lê Thế Xuân, Khuất Hữu Thanh, Vũ Ngọc Út, Phạm Anh Tuấn Đa DẠNG VI KHUẨN VIBRIO Ở MỘT SỐ AO NUÔI TÔM CÔNG NGHIỆP TẠI BẠC LIÊU, CÀ MAU *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: Tiền bộ Kỹ thuật thực phẩm và kỹ thuật sinh học: từ nghiên cứu đến sản xuất 10/2016; 1-8* 978-604-95-0038-1
14. Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng Nghiên cứu điều kiện nuôi cấy thu nhận enzyme từ vi sinh vật và khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến thủy phân rong chaetomorpha linum bằng enzyme *Hội nghị khoa học thanh niên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2016* 978.604.913.4944
15. Nguyen Nhu Ngoc, Nguyen Van Cach, Trinh Dinh Giap Optimization of fermentation conditions for collecting of Bacillus subtilis NT1 biomass used in Canna edulis. Ker processing wastewater treatment *Journal of forest science and Technology* No: 2, pp 3-8 1859-3828
2015
- 309 Đỗ Biên Cương, Trương Quốc Phong, Lê Quang Hòa, Tô Kim Anh. Phân tích nhanh độc tố và vi sinh vật gây bệnh: một số công cụ sinh học mới được phát triển tại đại học bách khoa hà nội. *Kỷ yếu Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 48*
- 310 Trần Đình Dũng, Phan Thanh Tâm, Hoàng Đình Hòa, Trần Thị Huyền Trang. Đánh giá chất lượng nguồn nguyên liệu tép đồng để lựa chọn sản xuất mắm tép. *Kỷ yếu Hội thảo Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm (QMFS2015)*, Oct-15
- 311 Nguyễn thị Hạnh, Nguyễn Đức Trung, Cung Tố Quỳnh, Nguyễn Minh Tân, Từ Việt Phú, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Minh Hệ, Nguyễn Việt Dũng, Lê Thanh Mai, Chu Kỳ Sơn. Nghiên cứu và phát triển công nghệ bảo quản và chế biến nhằm nâng cao giá trị gia tăng của quả vải. *Kỷ yếu hội thảo câu lạc bộ khoa học - công nghệ các trường Đại học kỹ thuật lần thứ 46*. Hải Dương, tháng 3 năm 2015, 25-33.
- 312 Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Hồ Minh Hạnh. Isolation of yeasts from breast milk and

application to fermentation. *Hội thảo Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm QMFS 2015*

- 313 Trần Thị Diễm Hằng, Cung Thị Tố Quỳnh. Khảo sát sơ bộ thói quen lựa chọn sản phẩm nước quả của người tiêu dùng tại Hà Nội. *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm*, lần thứ III, Hà Nội, 10,11/11/2015
- 314 Dương Thị Thu Hằng, Nguyễn Tất thắng, Đỗ Thị Hoa Viên. Effects of ultrasonic treatments on sulforaphane extract yield from some Vietnamese cruciferae vegetables. *Kỷ yếu Hội thảo "Kỹ thuật công nghệ hóa học và môi trường hướng tới phát triển bền vững"*, Ninh Bình 11/2015.
- 315 Nguyen Ngoc Hoang, Nguyen Minh He, Nguyen Duc Trung, Motonobu Goto. Supercritical carbon dioxide extraction likely substitutes for traditional production of Gac oil. *Kỷ yếu Hội thảo Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm (QMFS2015)*, 2015, p103-109
- 316 Nguyễn Hoàng Ngọc Minh, Quân Lê Hà. Ảnh hưởng của các yếu tố vật lý đến hiệu suất tách chiết polysaccharide từ nấm linh chi. *Kỷ yếu hội thảo quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm (QMFS 2015)*, Hà nội, 11/2015, 119-128
- 317 Nguyễn Văn Tấn, Cung Thị Tố Quỳnh. Đánh giá thực trạng tình hình quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn quận Long Biên (Hà Nội) trong năm 2012-2014. *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm*, lần thứ III, Hà Nội, 10,11/11/2015
- 318 Nguyen Thi Thao, Le Thanh Hung, Hoang Quoc Tuan. Baseline assessment of traceability system in green tea processing factory in Northwestern area of Vietnam. *Kỷ yếu hội thảo quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm (QMFS2015)*, tháng 11/ 2015
- 319 Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Ngọc Hoàng, Nguyễn Minh Hệ, Triệu Đình Tuệ, Lưu Hoàng Hải, Phạm Văn Dũng, Vũ Huy Khuê, Nguyễn Việt Dũng, Chu Kỳ Sơn. Application of microwave drying technology for animal feed processing from by-products of beer and alcohol factories. *Kỷ yếu Hội thảo Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm (QMFS2015) năm 2015*, trang 185-192

2014

- 320 Nguyễn Chí Dũng, Đặng Thị Thu, Nguyễn Văn Cách, Trần Liên Hà. Tối ưu hóa các điều kiện sinh tổng hợp axit poly gamma glutamic từ chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* B5. *Hội thảo nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ 4 Đà Lạt 11/2014*, 239-246
- 321 Phạm Thị Thanh Huyền, Bùi Thị Mai Hương, Cung Thị Tố Quỳnh. Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng khuẩn của tinh dầu lá húng quế (*Ocimum basilicum*) Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ IV, Đà Lạt*, p. 301-306, 14,15/11/2014

- 322 Le Hoang Lam, Hiroyuki Ukeda. Application of angiotensin-I converting enzyme kit to the screening of antihypertensive inhibitors from some flavanol-rich fruits. *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên IV*, 14,15/11/2014
- 323 Phí Thị Thanh Mai, Trần Liên Hà, Nguyễn Thanh Hằng. Phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng lên men axit lactic từ cellobiose. *Hội thảo nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ 4 Đà Lạt 11/2014*, 203-208
- 324 Phan Thanh Tâm, Trần Thị Nhung. Khai thác các thành phần có hoạt tính sinh học từ dịch chiết gừng, riềng và ứng dụng bảo quản tôm. *Hội thảo Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ IV*. Đà Lạt 11-2014, trang 187-193

2013

- 325 Nguyen Tien Cuong and Chu-Ky Son. Simultaneous liquefaction, saccharification and fermentation for ethanol production from rice. *The proceedings of National Conference of Biotechnology 2013*, September 27, 2013, Hanoi, Vietnam, 95-98
- 326 Vu Kim Dung, Đặng Thị Thu, Nguyen Thi Tra My, Le Thi Huyen, Nguyen Thi Xuan Sam. Isolation and selection of high endo polygalacturonase *Aspergillus niger* for production pectic oligosaccharide (POS). *Proceedings of National Biotechnology Conference, Ha Noi, 2013*, 313-317.
- 327 Nguyễn Chí Dũng, Nguyễn Văn Cách, Trần Liên Hà, Đặng Thị Thu, Đào Văn Minh. Khảo sát các điều kiện thích hợp cho sinh tổng hợp axit poly gamma glutamic của chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* B5. *Proceedings Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*
- 328 Trần Liên Hà, Nguyễn Văn Cách, Nguyễn Thị Thương Thương. Biểu hiện gen mã hóa xylanase từ nấm mốc *Aspegillus Niger* BH7 vào *E. coli* BL21. *Proceedings Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*, Quyển 1
- 329 Trần Văn Hiến, Phạm Thị Quỳnh, Nguyễn Lan Hương. Nghiên cứu điều kiện lên men sinh tổng hợp nattokinase của *Bacillus subtilis* từ khô đậu tương. *Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. 200-204, 2013
- 330 Phu-Ha Ho and Michelle Catherine Wills. Identification of a potential probiotic strain, *Lactobacillus gasseri* HA4, from naturally fermented foods. *Kỷ yếu hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc*, Hanoi 27 /9/2013. Vol 2. p.157-161
- 331 Nguyễn Phương Huệ, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh Hà, Phí Quyết Tiến. Đặc điểm phân loại và đặc tính protease của chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CH39 . *Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*, 455-459, 2013
- 332 Hai Van Nguyen, Son Chu-Ky, Marc Lebrun, Jean-Christophe Meile, Samira Sarter. Antimicrobial activity of essential oils against foodborne bacteria. *The proceedings of National Conference of Biotechnology 2013*, Hanoi, Vietnam, 645-648

- 333 Trương Quốc Phong. Nghiên cứu điều kiện tự cảm ứng biểu hiện protein tái tổ hợp trong *Escherichia coli*. Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2013, Tập 1, Tr. 163-167. 2013
- 334 Dương Thị Ngọc Quỳnh, Đồng Thị Hương Trâm, Lê Thanh Hà. Tối ưu điều kiện thủy phân chitin keo thu N-acetyl-D-glucosamine bởi chitinase từ *Penicillium oxalicum* 20B. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc*, 508-513, 2013
- 335 Nguyễn Thị Xuân Sâm, Tô Kim Anh, Cao Văn Sơn, Đặng Thị Thu. Use of enzyme for reduction in pulp refining energy-Laboratory studies. Proceedings of National Biotechnology Conference, Ha Noi. 2013, 445-449
- 336 Phan Thanh Tâm, Vũ Thị Liên, Lê Sỹ Hồng Lam. Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn và chống oxy hóa của dịch chiết gừng, riềng, tía tô và ứng dụng trong sản xuất thịt viên. *Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2013*, Quyển 2: Công nghệ sinh học Vi sinh, CN sinh học thực vật, trang 528-532. Tháng 12/2013
- 337 Khuất Hữu Thanh, Lê Thế Xuân. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học Probiotic và ứng dụng trong nuôi tôm thâm canh tại Bạc Liêu. *Báo cáo Khoa học Hội nghị CNSH Toàn Quốc*, 2013; 533-536
- 338 Nguyễn Tiến Thành, Đặng Thị Kiều Trang, Alexie Barey, Phạm Mai Lan, Nguyễn Thị Hiền. Tối ưu các điều kiện lên men sinh tổng hợp enzyme beta-galactosidase tái tổ hợp từ *Lactobacillus reuteri* biểu hiện trong vật chủ *Lactobacillus Plantarum* WCFS1. Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học Toàn Quốc, Hà Nội, 09/2013
- 339 Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Thùy Dương, Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Quán Lê Hà, Lê Gia Hy. Tinh sạch và một số tính chất của DAAO tái tổ hợp từ *Trigonopsis variabilis* KCTC 0864. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*
- 340 Trang, V. T. Antimicrobial activity of aminoreductone against induced gastrogenic cancer *Helicobacter pylori*. *Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc*, 2013, 743-746
- 341 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng, La Thị An. Nghiên cứu quá trình lên men sinh khối rong *chaetomopha* SP. *Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc*, 2013, 621-625
- 342 Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Công Mậu. Khảo sát thành phần hóa học rong lục Việt Nam cho ứng dụng sản xuất ethanol. Hội nghị hóa học toàn quốc lần thứ 6, 11, 2013, 223-240
- 343 Lê Tuấn, Cao Xuân Bách, Tô Kim Anh, Phạm Tuấn Anh. Khảo sát ảnh hưởng của các yếu tố đến khả năng phân đoạn glucan từ bã mía nhờ axit formic. *Hội nghị CNSH toàn quốc*, 2013
- 344 Đỗ Thị Hoa Viên. Research on extraction and preliminary survey on immunological stimulating activity and acute toxicity of some extracts from *Carica papaya* L. leaves. *Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc*, Tháng 7 năm 2013

345 Đỗ Thị Yến, Lâm Xuân Thanh, Tô Kim Anh. Influence of setting condition on texture and microstructure of suwari and kamaboko Tilapia surimi gel. Báo cáo khoa học hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2013, Quyển 1, 2013

2012

346 Cung Thị Tố Quỳnh, Nguyễn Hoàng Dũng, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Tiến Huy. Nghiên cứu lựa chọn loại gạo lứt thích hợp cho sản xuất gạo mầm (gạo GABA). *Hội thảo nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên - lần thứ III, 9, 10/11/2012*

347 Bùi Thị Thanh, Quán Lê Hà . Nghiên cứu thu nhận dịch thủy phân có hoạt tính kìm hãm ACE từ collagen sụn gà bằng protease. *Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ nhất, Hà nội, 12 tháng 12 năm 2012, 690-697*